

VOL. 7 ■ 7th YEAR ■ ISSUE 75 ■ SEPTEMBER & OCTOBER 1995 — NĂM thứ 7 ■ SỐ 75 ■ THÁNG CHÍN & MƯỜI 1995

# NON SÔNG



*VIỆT NAM trên toàn thế giới*

*Ảnh Hưởng Tiến Bộ Thế Giới  
tới Thế Hệ Việt Nam Hôm Nay*

# Lá Thư Tháng Mười

Các bạn thân mến,

Viết lời ngỏ tới bạn vào những ngày đầu Thu, trời chớm lạnh, thời gian vào tới khảng 12, 1 giờ sáng đã thấy sương đêm. Cali thật sự đã hết Hè rồi. Bao suy nghĩ, kỷ niệm, hoài bão lại tràn đến với tâm tư Non Đông để chuyển đạt lại tới các bạn.

Các bạn thân,

Non Đông số này xin gửi đến các bạn những tin tức mới nhất về hoàn cảnh hiện tại của những đồng bào ruột thịt chúng ta còn kẹt lại tại các trại tị nạn Đông Nam Á. Trong những ngày tháng sắp tới, những cố gắng và đóng góp tiếp tục của các bạn trẻ khắp nơi để tranh đấu cho đồng bào ta mà gần nhất là Đêm Văn Nghệ Thuyền Nhân của Hội Sinh Viên UCI, UCLA & Project Ngọc thực hiện vào ngày Chủ Nhật 19 tháng 11 tại Valley High School Auditorium. Rất mong bạn đọc Non Đông từ khắp nơi hãy về đồng đủ để cùng nhau góp một phần công sức tranh đấu cho thuyền nhân Việt Nam ra. Riêng số này, Non Đông xin được đặc biệt tặng thêm phần tin tức thuyền nhân cho bạn đọc khắp nơi được biết thêm.

Các bạn mến,

Tuổi trẻ Việt Nam hôm nay đã trưởng thành và có mặt trên khắp thế giới. Di theo chủ đề cho số này là “Ảnh Hưởng Tiến Bộ Thế Giới tới Thế Hệ Tuổi Trẻ Việt Nam Hôm Nay”, Non Đông ngoài bài viết nói về mạng lưới liên lạc thế giới “Internet” còn có bài về các kỹ thuật phát minh mới về tiếng Việt ngành điện toán. Với sự trưởng thành và hấp thụ được những hay lạ của xứ người, tuổi trẻ Việt Nam rất mong sẽ là một sự liên kết chặt chẽ với nhau trong việc phục vụ cộng đồng Việt Nam và đóng góp cho việc quang phục quê hương mau sớm ngày tự do, dân chủ, và thịnh vượng.

Rất mến thân,

À, không quên nhắc các bạn bắt đầu dành tí thời gian viết bài cho Non Đông số đặc biệt Giáng Sinh. Hạn chót nhận bài là ngày thứ hai, 27 tháng 11 để Non Đông kịp chuẩn bị thực hiện để ra vào đầu tháng 12. Chủ đề cho số 76, tháng 12, 1995 là “Một Năm Nhìn Lại — Tuổi Trẻ Việt Nam Tiếp Tục Dấn Thân Phục Vụ Cộng Đồng”.

■ Mọi đóng góp tài chánh, bài vở, thay đổi địa chỉ, đặt mua báo, xin gửi về Non Sông:

12771 Western Ave., Ste. H, Garden Grove, CA 92641

■ Toàn bộ Non Sông được thực hiện bằng bộ chữ VNI trên Corel Draw, Corel Ventura, PageMaker, và Photoshop.

## Thực Hiện

Khối Báo Chí THSVVN/Nam Cali

## Ban Biên Tập

Lê Tạo, Quốc Dũng, Tí Tiểu Tụy,  
NQ, Ngọc Tâm, Nga My, Thế Thủy

## Kỹ Thuật, Trình Bày, Đánh Máy

Mai Ngọc, Đan Tâm, Tiến Đạt, Tiến  
Dũng, Ngô Lê Trọng Tú, Bùi Phúc

## Phát Hành

Huỳnh Kim Thủy, Nguyệt Hạnh,  
Võ Thành Đạt, Lâm Huy Vũ

## Đóng Góp

Phạm Linh, Hoa Đặng, D.T.N.,  
Tứ Diễm, Nguyen Bach, Lộc Quy,  
Thái Bình Dương, Nguyễn Đình  
Thắng, Nguyễn Nhiệm, Lê Đình  
Nhất Lang, Ted Nguyễn, Thư Sinh,  
TL Mục Tím, Tố Tâm

## Đại Diện Non Sông

UC LA..... Nguyễn Taylor  
UC Irvine ..... Lê Pauline  
UC San Diego ..... Trần T Mỹ Lệ  
UC Santa Barbara ..... Lê Hiền  
UC Riverside..... Nguyễn Ann  
CalPoly, Pomona ..... Mai Hữu Bảo  
CalPoly, SLO ..... Đỗ Khắc Quang  
CSU Fullerton ..... Jonathan Vu  
CSU Los Angeles Nguyễn Bình Uyên  
CSU Long Beach ..... Vinh Mimi  
Golden West College ..... Thái Hòa  
Orange Coast College ..... Mai Đông  
Long Beach CC ... Đoàn Tâm Thuận  
Valley College ..... Nguyễn Ngân  
Chaffrey College ..... Nguyễn Văn  
Pasadena College ..... Tiến Đạt  
San Jose SU..... Hà Tấn Quỳnh Giao  
San Diego State UTống Minh Đường  
San Diego City ColTrương Bửu Thịnh  
Mesa College.... Nguyễn Ánh Tuyết  
Moorpark College ..... Bùi Tố Tâm  
De Anza College ..... Võ Hồng Thủy  
UT Arlington ..... Trịnh Quang Hiếu



*Trại Hè “Về Với Non Sông” kỳ 6, 1995  
 Bài viết đặc biệt của Thư Sinh & Ngọc Tâm*

<b>Vấn Đề của Chúng Ta</b>	
Nhân Quyền Việt Nam .....	3
<b>Thơ</b>	
Nhớ Tiếng Quê Tôi, Tà Áo Dài, Chiều Buồn, Xưa Nay .....	21
Thoáng Hương Xưa .....	22
Nhớ Mẹ .....	22
Sông, Thoáng Hương Xưa .....	23
<b>Bút Ký</b>	
Vài cảm nghĩ về trại hè Về Với Non Sông .....	6
Trại Hè Non Sông: Tuổi Trẻ Hôm Nay & Ngày Mai .....	12

<b>Hình Ảnh</b>	
Trại hè VVNS kỳ 6 .....	8
<b>Nhạc</b>	
Bài Thơ Xa Bé .....	10
<b>Kỹ Thuật</b>	
Nhu Liệu VNI Tân Kỳ for Windows 95 .....	14
Internet — Liên Lưới Điện Toán .....	16
<b>English Section</b>	
History of Vietnam, Part 2 of 5 .....	24
Unemployment in Vietnam .....	26

# **Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ VẬN ĐỘNG NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM**

Phạm Linh

Nhân quyền hay Quyền Làm Người Của Người là những quyền gì? Theo bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Về Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc soạn thảo vào năm 1949, cũng như bản Hiến Chương Quốc Tế về Quyền Dân Sự Và Chính Trị (The International Covenant on Civil and Political Rights) được soạn năm 1981, đã được hầu hết các quốc gia trên thế giới đồng ý, kể cả CSVN, đó là những quyền căn bản và tự nhiên của con người như tự do ngôn luận, tự do phát triển tôn giáo, tự do thành lập và tham gia các hội đoàn và đảng phái, có quyền được chọn lựa người đại diện cho mình trong chính quyền, có quyền ứng cử, có quyền được xét xử bởi một tòa án công bằng và vô tư, vân vân... Ngoài ra bản Tuyên Ngôn này còn ấn định những quyền khác của con người về xã hội và kinh tế, tất cả chỉ nhằm vào mục tiêu là để bảo vệ con người. Tất cả những quyền này của người Việt trong nước đã bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam trắng trợn tước đoạt, mặc dù chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã ký đồng thuận với những điều khoản trên trong bản Tuyên Ngôn cũng như bản Hiến Chương Quốc Tế Về Quyền Dân Sự Và Chính Trị vào năm 1982. Như vậy đấu tranh đòi nhà cầm quyền CSVN phải trả lại những quyền này được tôn trọng và được thi hành nghiêm chỉnh tại Việt Nam, người dân Việt mới thực sự có tự do. Điều này cũng có nghĩa rằng khi ấy chế độ độc tài sẽ được thay thế bằng một chế độ dân chủ.

Chỉ trong gần hai thập niên vừa qua, chúng ta thấy một trào lưu mới của thế giới, là các chính thể độc tài trên khắp thế giới thay phiên nhau sụp đổ. Bắt đầu từ các quốc gia tư bản quân phiệt như Nam Hàn, Argentina, Chile... từ đầu thập niên 1980, các quốc gia này lần lượt có những cải tổ chính trị quan trọng, bắt đầu từ việc từ bỏ chế độ độc đảng để chấp nhận đảng đối lập, cho tới việc tổ chức bầu cử tự do để đưa quốc gia từ độc tài chuyển sang dân chủ. Nhưng trào lưu tự do này được đánh dấu một cách rõ rệt nhất khi toàn bộ đế quốc cộng sản ở Đông Âu lần lượt sụp đổ và được thay thế bằng những chính quyền dân chủ sau những cuộc bầu cử tự do. Sự sụp đổ của Liên Xô và các chư hầu đường như là

điều không ai dám mơ mộng là nó sẽ xảy ra trong đời mình. Với trào lưu dân chủ hiện tại, chúng ta có quyền lạc quan là Việt Nam chắc chắn cũng phải theo trào lưu này, và chính quyền CSVN sẽ không thể nào kéo mãi mãi sự cai trị độc tài của họ trên đất nước Việt Nam.

Nhưng kinh nghiệm cho thấy là chưa bao giờ có một chính thể độc tài tự động nhượng bộ, tự động từ bỏ quyền hành. Ở khắp mọi nơi, các lực lượng đấu tranh cho dân chủ đều phải tích cực đấu tranh. Hình thức đấu tranh khác biệt từ ôn hòa cho đến bạo động. Các lãnh tụ đối lập chống cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu đã thường xuyên phải vào tù ra khám. Rất nhiều người khác đã bị thủ tiêu. Ở Nam Hàn, cuộc đấu tranh đòi hỏi tự do chính trị của nhân dân Nam Hàn đã kéo dài nhiều năm với hàng ngàn người đã hy sinh trước khi đạt được mục tiêu tối hậu là bầu cử tự do. Ở Romania, trước khi sụp đổ, chính quyền cộng sản tại quốc gia này đã có những cuộc đàn áp dã man những người nổi dậy.

Trong bối cảnh chính trị của Việt Nam hiện tại, trong một tương lai gần rất khó có thể có một cuộc nổi dậy tương tự như trường hợp các quốc gia Đông Âu vì nhiều lý do. Thứ nhất, những thực thể đối lập chính trị tại Việt Nam chưa hoạt động một cách hữu hiệu. Những ai vừa mới có những nỗ lực đòi tự do dân chủ đã bị đàn áp một cách dã man ngay từ trong trứng nước. Chúng ta không quên là CSVN đã thi hành rất nhiều bản án tử hình, công khai hoặc giấu giếm, đối với những người dám chống đối chúng. Chỉ khoảng 5 năm trở lại đây, CSVN mới bắt đầu e dè không dám xử tử những nhân vật đối kháng. Thứ hai, quần chúng Việt Nam dường như chưa được chuẩn bị cho một cuộc nổi dậy như bên Đông Âu. Vì đời sống còn hằng ngày, mà không thể lưu tâm tới những việc khó khăn hơn như đòi dân chủ, tự do. Thứ ba, mặc dù người cộng sản rất kém cỏi trong việc vô hiệu hóa các thế lực chống đối; từ việc khủng bố người dân, tạo ra một niềm sợ hãi đối với thành phần lãnh đạo và công an, cho tới việc bôi nhọ, xuyên tạc và nhục mạ thành phần chống đảng cũng như che dấu người dân các hoạt động đối lập. Chúng tôi không phản đối việc sử dụng bạo động

đổi lập. Chúng tôi không phản đối việc sử dụng bạo động trong việc lật đổ chế độ Hà Nội, nhưng chúng tôi cho rằng với sức lực hiện tại của những người không cộng sản muốn đấu tranh cho một Việt Nam tự do, việc đấu tranh bạo động là chuyện không thể làm nổi trong giai đoạn này. Người Việt ở hải ngoại có một vai trò đấu tranh rất khác với vai trò của đồng bào trong nước. Với thể lực hiện có của người Việt ở hải ngoại, đấu tranh đòi nhân quyền cho đồng bào trong nước là việc làm thực tế. Đòi nhân quyền cho người Việt không có nghĩa là một việc làm chỉ có tính cách lý thuyết, một kiểu chính trị sa lông, nhưng là một việc vận động chính trị quốc tế sức khó khăn, một việc làm cần thiết, việc làm này có một hướng đi lâu dài, với mục tiêu tối hậu là làm sụp đổ một chính quyền độc tài để thay thế bằng một chế độ dân chủ. Việc đấu tranh đòi nhân quyền cho Việt Nam vẫn sẽ được tiếp tục nếu chính quyền thay thế chính quyền cộng sản vẫn là một chính quyền độc tài.

Đấu tranh đòi nhân quyền cho Việt Nam có nghĩa là đòi CSVN phải tôn trọng quyền tự do phát biểu, quyền thi hành tự do tôn giáo chứ không bị kiểm soát chặt chẽ như ngày nay, quyền tự do thành lập hội đoàn và đảng phái, quyền tự do ứng cử trong một cuộc bầu cử công bằng, và những quyền khác đã ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Về Nhân Quyền... Những quyền này là quyền căn bản phải có của người dân trong một xã hội ngày nay. Ngày nào CSVN còn tiếp tục duy trì tình trạng độc quyền chính trị cũng như tước đoạt những quyền của con người như hiện tại, chúng ta vẫn tiếp tục vận động đồng bào trong và ngoài nước, tiếp tục vận động các hội đoàn quốc tế, các chính phủ trên thế giới yêu chuộng tự do, để đòi CSVN phải trả lại những quyền căn bản của con người cho toàn thể người Việt. Đấu tranh đòi nhân quyền cũng phù hợp với xu hướng chính trị trên thế giới ngày nay. Một chủ trương bạo động để lật đổ một chính quyền bằng võ lực là điều khó có thể được quốc tế yểm trợ. Chúng ta sẽ dễ dàng hơn trong việc tìm sự hỗ trợ của quốc tế trong việc vận động vì nhân quyền là việc phù hợp với lương tâm nhân loại.

Dĩ nhiên không phải là chúng ta sẽ tìm được hỗ trợ ngay lập tức trong công cuộc vận động đòi nhân quyền cho Việt Nam. Thực tế cho thấy là các thế lực quốc tế vẫn thường đặt nặng quyền lợi vật chất lên trên những giá trị tinh thần như vấn đề nhân quyền. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta phải nản lòng. Lý do mà thế giới chưa quan tâm tới vấn đề Việt Nam là bởi vì thế lực của người Việt quốc gia ở hải ngoại vẫn còn ở thế yếu, cũng như những nỗ lực để nói lên vấn đề vi phạm nhân quyền ở Việt Nam vẫn chưa đủ để tạo ra áp lực mạnh đối với CSVN và đối với quốc tế. Chúng ta hãy nhìn trường hợp Trung Hoa như một thí dụ. Đã có rất nhiều nỗ

This poem is from “Songs from a Communist Reeducation Camp,” by Ha Thuc Sinh, translated from Vietnamese and annotated by James Banerian.

### THIRST AT HAM TAN PRISON CAMP

*Each night he awakens,  
Drinks a bowl of water  
Behind the bars in the darkness,  
Reviewing the sad film.*

*By day the wheel churns,  
An immoral machine  
Driving each man all his life  
A human form far away,  
Only here remaining  
Silent mechanized human  
Dead in a season of degeneration*

*He carries stones upon his shoulders,  
One day going then one day coming  
Pilling them up to reinforce  
The prison that holds him in.  
One day is like many lives,  
Burning a man's heart.  
One day in a presser,  
The fate of a battered lemon.*

*Early he awakens,  
Drinks a bowl of water to ease  
his stomach.  
The mountains seem to call his soul,  
But he is weary of the sunrise.*

lực của người Trung Hoa tại Hoa Kỳ nhằm tạo áp lực đòi chính quyền Trung Cộng phải tôn trọng nhân quyền, đặc biệt sau biến cố Thiên An Môn. Những nỗ lực này được sự chú ý rất nhiều của các chính trị gia Hoa Kỳ cũng như giới truyền thông. Những nhân vật đấu tranh người Trung Hoa như Harry Wu, Fang Lizhi đã trở thành tên tuổi quen thuộc của nước Mỹ. Vậy mà những nhóm đấu tranh này hiện tại đạt được kết quả rất nhỏ nhoi trong việc đòi nhân quyền cho người Trung Hoa. Những chính sách đàn áp của chính quyền Trung Cộng vẫn chưa hề được hủy bỏ. Những nhân vật đối lập vẫn ngồi tù. Đối với dư luận Hoa Kỳ, những người Việt đấu tranh còn ở thế yếu hơn người Trung Hoa nhiều. Cho nên chúng ta vẫn phải nỗ lực nhiều hơn nữa để có thể có những kết quả cụ thể cho đồng bào trong nước.

Gần đây chúng ta cũng thường được nghe những bào chữa lúng túng của Hà Nội khi bị thế giới lên án về việc đàn áp nhân quyền, là Việt Nam có quan niệm riêng về



### Barrack at Ham Tan Reeducation Camp

Dard – Cold – No Windows – Two Buckets, One at Each End for Toilets – Locked in from 5pm to 6am  
Unbearable Stench – 100 in Each Building – Where's Human Rights for Vietnamese Political Prisoner

nhân quyền nên không thể dùng những quan niệm của tây phương để áp dụng cho Việt Nam. Nguy biệ n này của CSVN có tính cách kỳ thị chủng tộc vì nhân quyền vốn là quyền phổ quát (universal) của mọi người trên thế giới không phân biệt văn hóa, chủng tộc. Hơn thế nữa, khi lên án cộng sản VN đàn áp nhân quyền, người Việt tại hải ngoại và các tổ chức nhân quyền quốc tế đều dựa vào các điều khoản trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền để có thể kết luận CSVN đã vi phạm những điều khoản nào. Những quan niệm về nhân quyền trong bản Tuyên Ngôn này có tính cách phổ quát không phân biệt tây phương hay á đông và chính bọn CSVN đã ký đồng thuận vào bản hiến chương này. Chúng ta cũng chưa hề thấy CSVN định nghĩa thế nào là “quan niệm riêng của Việt Nam về nhân quyền”. Dĩ nhiên đây là điều há hợ ng mắc quai của Việt cộng, vì nếu trình bày những nét đặc thù của văn hóa Việt Nam, chúng ta sẽ thấy hiện tượng tôn trọng nhân quyền đã có từ lâu trong xã hội Việt Nam. Văn hóa Việt Nam được ảnh hưởng bởi

ba luồng tư tưởng lớn là Nho Giáo, Phật Giáo, và Lão Giáo. Cả ba luồng tư tưởng này đều tôn trọng con người, đều lấy con người làm cứu cánh cũng như đối tượng trong việc tìm sự giải phóng toàn diện. Hơn thế nữa, bộ Luật Hồng Đức xuất hiện và được thi hành tại Việt Nam từ thế kỷ 15 đã có nhiều điều khoản tôn trọng nhiều quyền tự do của con người. Tự do vốn là quyền căn bản của mọi người không phân biệt chủng tộc. Bất cứ một chính thể độc tài nào cũng không muốn tôn trọng quyền của con người, không muốn nhắc tới nhân quyền, lý do đơn giản là một khi những quyền căn bản của con người được tôn trọng, thì chế độ độc tài này sẽ bị sụp đổ. Trong số báo kế tiếp, chúng tôi sẽ trình bày những cách thức đấu tranh đòi nhân quyền cho Việt Nam của một số các hội đoàn Việt Nam ở hải ngoại, cũng như xin được đóng góp ý kiến về vấn đề con nhân quyền như một cứu cánh, một ý thức hệ để làm nền tảng cho một thể chế chính trị tương lai ở Việt Nam, và vấn đề coi nhân quyền như một chiến lược để xóa bỏ chế độ độc tài hiện nay tại Việt Nam. □

# Vài Cảm Nghĩ Về

## Trại Hè

### “Về Với Non Sông”

Ngọc Tâm (UCSD)

Mấy lần “duột” không đi được trại hè Về Với Non Sông! Năm nay nghe nói trại hè được tổ chức tại “địa thổ” của mình nên vô cùng náo nức mong đợi. Chỉ hai chữ “Trại Hè” thôi cũng đủ làm cho tôi gợi nhớ bao kỷ niệm thân thương của trại hè tại quê nhà.

Mặc dù thời giờ chật hẹp, tôi cũng cố gắng sắp xếp đi cho bằng được cái trại hè này, được Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tổ chức tại La Jolla Indian Reservation ở San Diego County. “Được phép” của song thân tham dự trại hè và cả lửa trại, tôi mừng hết lớn! Mỗi đêm cứ trần trọc ngủ không yên. Chẳng là đây là lần đầu tiên đi trại hè Về Với Non Sông mà!

Mấy chị em tôi xuất phát hơi trễ, 7 giờ tối, mặc dù mùa hè ở San Diego còn cố gợi vài tia nắng ấm cuối của một ngày. Trời còn sáng trưng! Tụi tôi cứ nghĩ đi khoảng 45 phút là tới, ai dè đi cả một tiếng rưỡi đồng hồ mới tới nơi, lại thêm cái vụ đi lạc nữa (vì tôi đã quên không mang ăng-ten theo nên mất hướng!) nên đến trại là trời sụp tối! Cũng may nhờ anh Nguyễn Quân căn dặn là từ freeway intersection đến trại là khoảng 25 miles nên không bị lạc quá xa! Và hên có anh Huy Vũ dẫn vào!

Đất trại là một thung lũng nhỏ nằm ngay trên đại lộ 76, với những ngọn núi cao xanh rì bao quanh, trông thật thơ mộng! Tối sáng ra tôi mới cảm nhận được điều đó! Ngay trong khuôn viên trại là một dòng suối nhỏ chảy róc rách, với dòng nước... không mấy trong...

nhưng đủ làm cho những người có tâm hồn thi ca vẽ vời bao hình ảnh trữ tình. Nước len qua những khe đá, chảy ào xuống dốc đá để tạo thành một cái “thác nước” nho nhỏ, ẩn ẩn hiện hiện sau những thân cây già vắt ngang suối làm cho tối cảm thấy mình đang đi lạc vào một thế giới khác, rất xa với thành thị phố phường. Tôi mê mẩn ngắm nhìn suối, chải mái tóc rối bên hòn đá ven suối mà để hồn lâng lâng bay nhẹ...

Cũng vì có dòng suối đó mà buổi tối tụi tôi phải co rút lại với nhau ngủ mới được ấm. Lần đầu tiên lại nằm lều cận kề với thiên nhiên sau gần một thập niên, biết bao nhiêu cảm xúc lại tràn về, vỡ dầy trong ký ức tôi và tâm hồn tôi... Khoảng 7 giờ sáng hôm thứ bảy là còi tập họp của ban tổ chức vang lên. Anh chị em trại sinh lục đục mò dậy sau giấc ngủ chập chờn tối qua. Rồi ai nấy chào chờ, sắp hàng nhận phiếu ăn sáng, rồi sinh hoạt vòng tròn theo đội. Lương thực buổi sáng đến hơi trễ làm bà con nói không ra “hơi” vì đói! Nhưng khi thức ăn được phát ra thì tiếng cười nói lại trở nên ồn ào! Anh Thành Đạt và anh Khánh có lẽ rất khản cổ vì suốt ngày phải điều động, tập họp và sinh hoạt. Lần đầu tiên tôi “ra mắt” với anh chị em Non Sông và THSV, tôi không tưởng tượng rằng với một hoạt động công phu như trại hè mà các anh chị THSV đã thực hiện được một cách công phu. Đó là chưa nói đến Hội Xuân, Đi Bộ Cho Người Tị Nạn, báo Non Sông, vân vân, và rất nhiều hoạt động khác. Một người chỉ có 24 tiếng đồng hồ mỗi ngày, còn đi làm, đi học, ngủ, ăn, chuyện gia đình mà các anh chị và các bạn trong Tổng Hội có thể để dành thì giờ để làm những việc “không công” nhưng đầy ý nghĩa này! Tôi đây vô cùng cảm kích và khâm phục!

Những trò chơi như nhảy bao bố, chuyền nước, ăn khô mực (?), chuyền trứng, chuyền bong bóng nước đã làm cho không khí trại vô cùng hào hứng. Các bạn từ các trường đại học đã đến với nhau, chia sẻ chuyện học hành và những ưu tư khác trong đời và cùng nhau vui tươi trong không khí thân tình. Tụi tôi được may mắn quen biết một số bạn ở trường đại học UCI và CSU Fullerton như anh Thành, anh Hoàn, anh Tuyên, Sandra, Bảo, Nghĩa v.v... Nhờ những người vui tính và giúp đỡ này mà tụi tối có được cái lều ngủ đêm đầu tiên. Anh Đăng cùng các bạn trên họp lại thành mộ đoàn ca nhạc rất “nhà nghề” làm cho bữa tối đầu tiên của tụi tôi rất ấm cúng! Những cái vui nghịch ngợm của anh Thành và Sandra đã đem lại nhiều tiếng cười vô tư cho cả nhóm. Những sinh hoạt chung của cả trại dưới sự điều khiển tài tình và dí dỏm của anh Thành Đạt làm cho tôi không khỏi nhin cười và trong lòng tràn đầy vui tươi của tuổi trẻ. Không biết sau khi trại

hè ảnh có bị tắt tiếng không nữa?? Rồi những hội thảo về tình hình Việt Nam, những khúc mắc giữa hai thế hệ trẻ và già, những vấn đề đáng chú ý như trẻ em lai, băng đảng, những người qua Mỹ diện H.O., v.v... đều được đem ra thảo luận. Rất nhiều ý kiến mới lạ và hay đã được nêu ra. Hy vọng sẽ giúp được ít nhiều về phương hướng hoạt động của tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại nói chung và Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam nói riêng.

Có lẽ phần lửa trại tối thứ bảy là phần mà tôi yêu thích nhất. Sau khi ăn tối xong, tất cả trại viên quây quần bên ngọn lửa hồng bập bùng trong bóng đêm để ca hát, kể chuyện, sinh hoạt. Những bài hát thân thương được trao tặng cho nhau, những mẫu chuyện cười vui và dí dỏm làm sôi động vòng lửa trại. Những tiết mục văn nghệ độc đáo của các đội góp phần thêm vào sự phong phú của đêm lửa trại. Có đội diễn tả “chết khát” bằng cách nằm la liệt dưới đất cát làm cả trại cười vang. Còn anh Kim Thủy (không phải chị Kim Thủy) đem lại những chuyện cười “rated R” ngộ nghĩnh. Anh Lê Tạo, người yêu của Non Sông, kiêm thi sĩ, kể chuyện đầu toàn chữ “t” rất thú vị. Anh Nguyễn Quân lại “ra mắt” bằng hai bài nhạc “Chiều Khuôn Viên” và “Bài Thơ Xa Bé” thật dễ thương, nhẹ nhàng, nhưng sâu sắc do anh Mai Ngọc... hát giùm tại vì anh Quân hay mắc cỡ! Rồi những bài hát trữ tình của Đức Huy do chị Dung trình bày với giọng ca điệu luyện làm xao xuyến không ít những trái tim, trong đó có tôi! Các anh ở Bắc Cali như anh Thanh, anh Thuận, anh Cường cũng bỏ công không quản ngại đường sá xa xôi đến với trại hè. Anh Thanh cất tiếng hát với tiếng đệm đàn của chính anh bài hát “Một Chút Quà Cho Quê Hương” (không biết có đúng tựa không?) làm cho tôi cảm thấy ghen lòng... Đêm lửa trại kéo dài đến gần 3 giờ sáng chủ nhật.

Lần đầu tiên đi trại mà tôi cũng đã thấy thời gian trôi quá nhanh. Ngày chủ nhật lại có thêm hội thảo, sinh hoạt. Tiếc thay, trò chơi lớn không được thực hiện, làm tôi thật ngẩn ngơ. Các anh trong THSV tiếc giùm cho tôi nên cố gắng an ủi và cho rằng tôi “không được may mắn”. Chỉ nghe có bấy nhiêu thôi mà lòng tôi rạn nứt, nước mắt cứ như muốn trào ra. Nhưng bằng “công lực thâm hậu” tôi đã nén lại. Sự xúc động này được tạo nên bởi thân tình ưu ái của NS và THSV đã dành cho tôi và ngược lại lòng ngưỡng mộ và cảm mến của tôi đối với NS và THSV. Nhưng tôi không hiểu bởi vì lời nói của các anh lúc trại sắp bế mạc đã làm cho tôi xúc cảm lưu luyến khi sắp chia tay cùng các anh chị và các

bạn, hay là tại vì ngẫm mình “không được may mắn” chăng? Tới bây giờ tôi cũng không rõ nữa! Có lẽ là cả hai lý do cũng hỏng chừng!

Hai ngày trại hè kết thúc với những chụp hình lưu niệm tại cột cờ và cổng trại. Thời gian trôi quá mau! Tôi đau xót, lưu luyến cố níu kéo lại thời gian, để cho tôi một lần nữa được trọn hưởng cái vui tươi, đầm ấm của trại hè Non Sông trong tình thương yêu tuổi trẻ cùng trang lứa!

Các bạn mến, tôi mong rằng các bạn hãy cố gắng dành chút thì giờ để đến với Non Sông và Tổng Hội Sinh Viên, để mình có thể trao đổi thêm cái tổ chức của mình và cũng để làm phong phú thêm những kỷ niệm thân thương của tuổi trẻ, mà khi đã qua thì khó tìm lại được!

### *Kỷ niệm trại hè “Về Với Non Sông 6”*



Một trại sinh đang phát biểu tư tưởng trong phần sinh hoạt hội thảo







# Bài Thơ Xa Bè

Nhạc: Nguyễn Quân (TTU)

Thơ: Lưu Trần Nguyễn

Mai anh đi, bé có buồn không? Mai anh đi, nhớ bé vô cùng. Nhớ mỗi chiều hôn nghiêng bóng xế, nhớ môi cười, nhớ áo trắng bay. Mai anh đi bé buồn hay vui? Xác lá nào rơi xuống ngậm ngùi. Thành phố này mai thành kỷ niệm. Anh đi rồi, nhớ bé khôn nguôi. Mai anh đi, đường xa xa lắm. Đời con trai như vó ngựa hồng. Tuổi bé bình yên như nắng ấm, tuổi anh buồn như lá mùa

E F#m  
A B7 F#m B7  
E A F#m  
A B7  
E A E B7  
E A F#m C#m B7

\* Tác giả chân thành cảm ơn anh Mai Ngọc đã trình bày lần đầu nhạc phẩm này trong đêm lửa trại của trại hè "Về Với Non Sông" VI.

E F#m A B7

thu. Mai anh đi lời không dám hẹn, bởi xa rồi kỷ niệm cũng

E A F#m C#m B7

bay, như nắng vàng phai trên mái tóc, như bóng chiều đổ xuống hàng

E E F#m

cây. Mai anh đi, bé có buồn không? Mai anh đi, nhớ bé vô

A B7 F#m<sup>3</sup> B7

cùng. Nhớ mỗi lần chiều nghiêng nắng xế, nhớ môi cười, nhớ áo trắng

E A F#m

bay. Mai anh đi bé buồn hay vui? Chiếc lá vàng rơi xuống ngậm

A B7 A B7

ngùi. Thành phố này mai thành kỷ niệm. Anh đi rồi, nhớ bé khôn

E *Fine*

ngươi.

Oxnard, 5/95

## Trại Hè Non Sông 6:

# TUỔI TRẺ HÔM NAY và NGÀY MAI

THƯ SINH

Năm nào cũng vậy, cứ vào hè là lòng Thư Sinh tui bỗng thấy nhẹ nhõm. Hết họp nhóm, picnic đến trại hè. Vừa hết cái này thì đến cái khác, cái nọ nối đuôi cái kia, làm thành một chuỗi liên tục không ngừng nghỉ. Không dự thì thôi, hễ dự phải dự hết, còn không sẽ bị “tiếng ra tiếng vào” và “bên trong bên khinh”, mà dự hết thì chỉ có nước... chết. Thư Sinh tui xin được ghi lại đây một vài hình ảnh thật đẹp từ trại hè Non Sông 6 do Tổng hội sinh viên Việt nam miền nam California tổ chức tại La Jolla Indian Reserve.

Trại hè được tổ chức từ 21/7 đến 23/7 trên một khuôn viên riêng biệt thật lý tưởng. Đất trại nằm bên cạnh một dòng suối trông thật mơ mộng. Trại hè chính thức khai mạc vào sáng thứ bảy, nhưng mới chiều thứ sáu thì hàng trăm trại sinh từ khắp nơi đã kéo về. Đó đây vang lên những tiếng cười nói ồn ào, rồi thì những cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa những người bạn cũ với nhau. Những lời thăm hỏi nồng nhiệt tạo nên một không khí thân mật ngay từ phút đầu. Ở tận cực Bắc của Cali, một phái đoàn kéo về với sự có mặt “trên từng cây số” của Thái Thuận, Quang Định. Thêm một điều đáng nói vào đêm thứ sáu là chị Bích Ngọc vì thế nào đó mà đi trễ nên không tìm ra đất trại lúc màn đêm buông xuống, cuối cùng đành tấp vào khu đất trại của Mỹ... đen và ngủ trong... xe.

Mới tảng sáng, sương mù còn giăng khắp đó đây, Thư Sinh tui đã nghe tiếng trại sinh cười nói khúc khích từ khắp các lều khiến một số lều khác không... “nướng” được nữa. Quang Định của Bắc Cali chơi trội, xuống “rửa... răng, đánh... mặt” bằng nước suối, nước tắm lạnh kêu trời không thấu. Mặt trời lên cao, những tia nắng soi thủng màn sương dày đặc đem lại một chút nắng ấm đầu ngày. Lúc này cũng là lúc mọi người cảm thấy đói. Cả đất trại đang chờ xe thực phẩm. Năm nay phần ăn sáng đáng lẽ nhà hàng phải chở lên nhưng không hiểu vì lý do nào mà xe chở thức ăn bị... lạc. Mặc dù chưa được điểm

tâm nhưng tất cả các trại sinh vẫn tập trung đầy đủ để làm lễ chào cờ, khai mạc trại, đây là một hình ảnh đẹp của những người trẻ hôm nay. Sau đó dưới sự tháo vát của anh Huỳnh Kim Thủy, cộng với sự trợ giúp của Bảo Hiếu, Lê Tạo, Long, Henry, mọi người có một buổi điểm tâm khá ngon với trứng, hot dog, bánh mì.

Sau đó, các đội tập trung về sân chính của đất trại để sinh hoạt. Bà con được dịp cười thoải mái khi nghe những cái tên kỳ cục của các đội khác. Kế đến là những màn sinh hoạt vòng tròn, những trò chơi tập thể từ cổ chí kim được mang ra “đi” mọi người. Nhờ vậy mọi người mới cảm thấy quen hơn với nhau, với không khí sinh hoạt trại, nên chơi thật hết mình. Những ánh mắt nhìn nhau trìu mến hơn, thân tình hơn. Những cái nắm tay thật chặt, ấm áp tình người.

Sau bữa cơm trưa mọi người được nghỉ ngơi để chuẩn bị cho nhiều màn hào hứng vào buổi chiều. Khi tiếng còi tập họp của Quốc Khánh lanh lảnh vang lên giữa đất trại, mọi người cùng nhau tụ về chuẩn bị cho nhiều tiết mục hấp dẫn kế tiếp. Sau mười lăm phút sinh hoạt, các trại sinh tập họp theo đội của mình để chuẩn bị cho những trò chơi thi đua như nhảy bao bố, cạp dưa hấu, chuyền nước v.v.... Mọi người hết mình cố võ cho những... vận động viên nhảy bao bố. Tiếng reo hò như vang võ cả núi rừng cho các nam nữ trong cuộc thi tiếp sức này. Các trại sinh ai nấy đều muốn mang phần thắng về cho đội mình. Kế đến là trò chơi chuyền nước - đây là trò chơi kết hợp tình thân giữa mỗi đội. Nước do các đội tự túc mang từ dưới suối lên, được chuyền tay qua tám người của mỗi đội, cuối cùng được chế vào hai lon nước ngọt. Những lời cổ võ hào hứng, những lời thúc giục thân tình làm ấm lại lòng người lữ thứ. Rồi màn cạp dưa hấu thật là... rùng rợn, bảo đảm các anh mà ăn chớp nhoáng kiểu này thì chỉ có nước ế vợ. Một miếng dưa hấu lớn ơi là lớn thế mà các chàng làm “đẹp” trong vòng chỉ có mấy giây,

khủng khiếp!!! Vậy mà các cô không... ngán, ngược lại còn... thích thú, vỗ tay... bôm bốp.

Sau những trò chơi thi đua hứng thú, các trại sinh lại tập trung theo từng nhóm cho cuộc hội thảo — một trong những chủ đề chính của trại hè. Đặc biệt hội thảo năm nay được chia thành nhiều phần vào những thời gian khác nhau. Nơi đây, những người trẻ có dịp xác định lại mình. Và cũng ở nơi đây, “những mùa trăng mới lớn” được dịp san sẻ những suy nghĩ chân thành, những mộng ước giản dị cho bản thân, cho gia đình, và xa hơn nữa là những ưu tư cho quê hương đất nước. Trước đám đông, bao người trẻ đã nói lên những điều mình suy tư để truyền đi những tín hiệu cảm thông, những ước vọng của tuổi bước vào đời tràn đầy nhựa sống. Cám ơn những người bạn trẻ. Cám ơn những chia sẻ chân tình, những giấc mơ đẹp cho tương lai. Có thành quả nào không bắt nguồn từ những ước mơ, những hoài bão? Chúc các bạn vững chân bước tới. Ước mơ sẽ nở hoa, hoài bão sẽ kết trái trong vùng tương lai phía trước.

Có lẽ phần sôi động và hấp dẫn nhất trong kỳ trại là đêm lửa trại. Các “mọi da đỏ” của trại núp dưới suối, tay cầm đuốc và hú um sùm, rồi chạy cà tưng cà tưng đến vòng lửa trại, xí xồ xí xà những ngôn ngữ lạ hoắc, rồi lại nhảy cà tưng cà tưng. Sau đó họ châm đuốc vào vòng lửa làm bùng lên một ngọn lửa thật to sáng. Tất cả mọi người cùng nhau hát và nhảy lửa, không khí thật là hào hứng. Các đội đã đưa những tiết mục lên... thi đấu làm cho mọi người cười bò lăn. Những tiếng hát của các ca sĩ “rừng núi” Bích Ngọc, Song Ngọc, An, v.v... đã làm cho sự tử,

cọp cũng phải im hơi lặng tiếng để thưởng thức hưởng chi là... trại sinh. Có lẽ đây là lần đầu tiên mà các trại sinh hát thật nhiều với nhau như vậy. Các bài hát trong cuốn sổ tay sinh hoạt đã được hát gần hết. Từ “Việt nam Việt nam tên gọi là người...” cho đến “Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn...”, từ “Gần nhau, trao cho nhau tin yêu tình loài người...” cho đến “Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi...” Không khí càng lúc càng ấm cúng thân mật hơn nhiều thật là nhiều. Trại trưởng Lâm Huy Vũ nhiều lúc cũng nổi hứng đứng nhún nhún theo các điệu nhạc, y như là một cái tủ lạnh đang... lắc lư. Tiếng đàn guitar của các “đồn... sĩ” Nam và Bắc Cali đệm theo từng bài hát làm cho không khí sinh động hơn. Từng bài hát, trò chơi đã được Thành Đạt, Quốc Khánh hướng dẫn thật nhịp nhàng, ăn khớp, vui nhộn.

Sáng chủ nhật các trò chơi, hội thảo lại được tiếp tục đầy hào hứng. Bà con nhà ta người thì ra suối làm thơ, người thì leo lên mỏm đá chụp hình, người thì ôm gốc cây làm... dáng. Gần trưa là phần phát giải thưởng cho những cuộc tranh tài vừa qua. Sau đó tất cả trại sinh kéo nhau ra chụp hình lưu niệm trước khi bế mạc trại.

Trong tất cả 6 kỳ trại thì đây là kỳ trại tổ chức gấp rút nhất vì thời gian chuẩn bị chỉ có 4 tuần. Trước đó một tháng anh chị em ở Tổng hội đã dồn hết sức để tổ chức ở trại Camp Pendleton nên ai nấy cũng hơi... đuối sức sau kỳ tổ chức lớn này. Thư Sinh tui đề nghị những kỳ trại tới, anh chị em chớ nên tổ chức gấp quá như vậy thì mệt mình và khổ... người. □



# Nhu liệu VNI Tân Kỳ for Windows có gì mới?

\* Lê Đình Nhất Lang

**H**iện nay người Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới đang áp dụng những phương tiện kỹ thuật của ngành điện toán để phục vụ cho những nhu cầu dùng tiếng Việt. Chúng ta đã thấy những nhu liệu bộ chữ Việt giúp người dùng máy điện toán cá nhân IBM PC hoặc Apple soạn thảo những văn bản chữ Việt. Hầu hết các tòa soạn báo Việt ngữ và nhà xuất bản sách Việt ngữ đều sử dụng máy điện toán để làm công việc sắp chữ.

Đầu năm 1995 hãng điện toán tiếng Việt VNI cho ra đời ấn bản mới của một sản phẩm đang thông dụng, VNI for Windows. Ấn bản mới, có tên là VNI Tân Kỳ for Windows, tiếp tục giúp người dùng máy IBM PC đánh, thấy, và in được chữ Việt trong hầu hết các nhu liệu tiếng Mỹ (hoặc một tiếng nào khác) chạy dưới hệ điều hành Windows. Bộ chữ Việt VNI Tân Kỳ for Windows còn có những khả năng mới giúp cho bạn đánh chữ Việt dễ dàng, đúng, và thích thú hơn.

Bài viết này điếm qua những đặc điểm mới của bộ chữ Việt VNI Tân Kỳ for Windows để bạn có dịp làm quen với những cải tiến mới mẻ này, để biết kỹ thuật điện toán có thể đáp ứng tới đâu cho nhu cầu dùng Việt của chúng ta.

## • Đánh dấu dễ dàng thoải mái như viết tay

Dùng VNI Tân Kỳ for Windows để đánh chữ Việt, bạn không còn có cảm giác cứng nhắc như đang dùng một máy chữ. Khi dùng máy chữ, bạn đánh dấu trước rồi đánh chữ sau. Nhiều nhu liệu chữ Việt đảo ngược thứ tự này, giúp bạn đánh chữ trước rồi dấu sau cho tự nhiên hơn.

VNI Tân Kỳ for Windows đi xa hơn nữa. Nó giúp bạn đánh các dấu của tiếng Việt (sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, dấu mũ ô, dấu móc ơ, v.v.) bất cứ lúc nào trong cả một âm tiết (tức là một “chữ”). Thí dụ như chữ “trường”: trước kia bạn đánh

t r u (móc) o (móc) (huyền) n g

Bây giờ bạn có thể đánh

t r u o n g (móc) (huyền),

hoặc

t r u (móc) o n g (huyền)

hoặc

t (huyền) r (móc) u o n g

hoặc một thứ tự khác.

Nghĩa là bạn muốn đánh dấu lúc nào cũng được, và dấu tự động chạy tới đúng vị trí của nó!

Khi dấu tự chạy tới đúng vị trí, thì bạn có muốn đánh sai cũng... khó! Bạn sẽ không đánh (sai) được dấu ngã trên chữ cái “u” khi viết chữ “quỹ”.

Khi viết tay chữ Việt, thường khi chúng ta không cần để ý phải đánh dấu ở chỗ nào. Bây giờ, khi đánh chữ Việt trên bàn chữ của máy điện toán với bộ chữ Việt Tân Kỳ for Windows, bạn cũng không cần để ý đến điều đó. Việc đánh dấu chữ Việt trở nên dễ dàng, thoải mái hơn bao giờ hết.

Phương pháp đánh chữ Việt này được đặt tên là VNI Tân Kỳ, để phân biệt với phương pháp cũ của VNI được gọi là VNI Căn Bản (tức là “Chữ Trước Dấu Sau”). Phương pháp VNI Tân Kỳ bao gồm luôn phương pháp VNI Căn Bản và bao gồm luôn bất kỳ một phương pháp đánh dấu chữ Việt nào mà bạn đã từng dùng qua, nên nếu bạn đã quen và vẫn muốn dùng phương pháp đánh dấu nào từ trước để đánh chữ Việt thì không có gì trở ngại hết. Chỉ có điều, bạn sẽ đổi qua VNI Tân Kỳ hồi nào mà không hay! Và cũng nên lắm, vì đến lúc đó bạn sẽ bất căng thẳng do phải chú ý lúc nào thì phải đánh dấu, và bạn sẽ dễ dàng chú ý đến những gì mình viết hơn.

## • Giúp chỉnh chữ theo một số tiêu chuẩn chính tả tự chọn

Trong chính tả tiếng Việt ngày nay có một số trường hợp có nhiều cách viết hoặc bỏ dấu khác nhau cho cùng một chữ mà cách nào cũng được những nhóm đông người chấp nhận. Chẳng hạn, chữ “hóa” có thể viết là “hoá”. Nhiều nhà ngữ học công nhận cách viết thứ nhì là đúng, trong khi hầu hết sách báo và từ điển xưa nay dùng cách thứ nhất.

Có bao giờ bạn tự hỏi nên theo cách nào? Nếu bạn không soạn sách hay viết báo thì câu hỏi trên không quan trọng mấy. Nhưng nếu văn bản mà bạn soạn sẽ được nhiều người đọc thì bạn cần phải chỉnh đốn phần hình thức của nó một chút. Bạn sẽ phải quyết định, và khi đã quyết định theo cách nào thì trong toàn văn bản bạn sẽ muốn chỉ theo cách đó mà thôi.

VNI Tân Kỳ for Windows giúp bạn tự ấn định một số

tiêu chuẩn như vậy để trong một văn bản, bạn có thể đạt được sự đồng nhất về chính tả — một cách dễ dàng và không một chút cố gắng. Bộ chữ Việt sẽ tự động điều chỉnh những dạng không theo tiêu chuẩn để cho chúng trở về với tiêu chuẩn mà bạn đã chọn áp dụng.

Thí dụ: Bạn chọn viết chữ “y” sau “qu”. Mỗi khi bạn đánh chữ “i” sau “qu”, bạn sẽ thấy chữ “i” mới đánh vào được sửa thành chữ “y”.

Thí dụ trong trường hợp chữ “hóa”: Bạn chọn theo luật thẩm mỹ (viết là “hóa”-đánh dấu trên chữ cái ở giữa cho chữ “cân đối”) thay vì luật phát âm (viết là “hoá” — đánh dấu trên “nguyên âm mạnh”). Mỗi khi bạn đánh dấu sắc trên chữ “hoa”, dấu sắc sẽ chạy vào dấu trên chữ cái “o”.

Bây giờ giả sử chữ bạn muốn đánh là chữ “hoán”. Vậy bạn đánh thêm chữ cái “n”, bạn thấy gì? Dấu sắc sẽ chạy qua chữ cái “a” trở lại — đúng là điều mà bạn muốn thấy!

Ngoài việc chỉnh chữ theo đúng tiêu chuẩn mà bạn chọn, VNI Tân Kỳ for Windows còn có thể tự động sửa những chữ sai chính tả thông thường. Nó biết tự động thêm chữ “h” sau “ng” nếu bạn lỡ tay đánh chữ “ngi”.

Nó biết ngăn chặn không cho dấu huyền xuất hiện khi bạn đánh chữ “Việt” (trong trường hợp này chỉ đánh được dấu sắc hoặc dấu nặng mà thôi).

Nếu bạn sửa chữ “xoan” thành chữ “xuân” bằng cách đánh dấu mũ, thì chữ “o” được tự động đổi thành chữ “u”.

Còn nhiều nữa những trường hợp như vậy. Bạn thử thì sẽ biết đánh chữ Việt với VNI Tân Kỳ for Windows “vui” tới cỡ nào!

#### • Dùng lại được phong chữ Việt của mọi bộ chữ Việt khác

Ngoài việc cung cấp cho bạn cách đánh chữ Việt rất “đúng gu” của người Việt, bộ chữ Việt VNI Tân Kỳ for Windows còn giúp bạn dễ dàng thích ứng với hoàn cảnh hiện tại khi bạn cần trao đổi bài vở với một người dùng bộ chữ Việt khác.

Đó là khả năng đánh chữ Việt dùng phong chữ và theo bảng mã của bất kỳ một bộ chữ Việt nào!

Chắc bạn đang hỏi, như vậy có ích ở chỗ nào? Có ba lợi ích rất là lớn mà bạn không thể bỏ qua.

Thứ nhất, bạn có thể mở hồ sơ được soạn bằng những bộ chữ Việt khác ra xem và sửa chữa mà không cần phải cài thêm máy bộ chữ Việt khác vào máy. Những bộ chữ Việt thường rất “ghét” nhau! Bộ này đang chạy thì bạn không thể xem và đánh chữ vào hồ sơ được soạn bằng bộ kia. Nhưng với chỉ một bộ VNI Tân Kỳ for Windows, bạn có thể xem và đánh chữ vào mỗi hồ sơ chữ Việt. Như vậy giống như có tất cả các bộ chữ Việt chạy cùng một lúc! Lợi ích thứ hai là trong khi bạn sửa chữa hồ sơ thuộc một

bộ chữ Việt khác, bạn vẫn dùng được phương pháp VNI Tân Kỳ để đánh chữ Việt. Bạn đánh chữ dễ dàng thoải mái hơn là cái chắc!

Lợi ích thứ ba là nếu bạn muốn dùng nhiều phong chữ hơn là một bộ chữ Việt có thể cung cấp, thì bạn cứ việc đi mua những phong chữ mà bạn thích về cài vào máy. Bất kể một phong chữ thuộc bộ chữ Việt nào, VNI Tân Kỳ for Windows cũng giúp bạn đánh, thấy, và in được chữ Việt bằng phong chữ đó. Cài phong chữ mới vào máy dễ và rẻ hơn là cài cả một nhu liệu đầy đủ vào máy.

#### • Khả năng tốc ký giúp đánh ít thành nhiều

VNI Tân Kỳ for Windows giúp bạn tiết kiệm nút đánh bằng cách cho bạn định nghĩa những chuỗi chữ dài.

Thí dụ: Bạn định nghĩa “tp” là “thành phố”, “khkt” là “khoa học kỹ thuật” hoặc “dd” là “đ”, “aa” là “â” (cách đánh dấu Telex). Khi cần đánh các từ “thành phố” và “khoa học kỹ thuật” hoặc “đ” hay là “â”, bạn chỉ việc đánh “tp” và “khkt” hoặc “dd” và “aa”.

Khả năng này được gọi là tốc ký. Bạn có thể dùng hàng ngàn định nghĩa như vậy (chính xác hơn là tới mười sáu ngàn)-nếu trí nhớ của bạn cho phép!

Có người đã nghĩ tới việc dùng những định nghĩa tốc ký của VNI Tân Kỳ for Windows để tự chế tạo ra cách đánh chữ cho những ngôn ngữ khác không tiện dùng bàn chữ tiếng Anh để đánh-tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, v.v...

#### • Cho phép thay đổi nút dấu theo ý thích

Một cải tiến khác trong VNI Tân Kỳ for Windows là nó cho phép bạn đặt lại nút nào là nút dùng để đánh dấu sắc, nút nào dấu huyền, v.v...

Đặc điểm này nhỏ so với những cải tiến khác nhưng cần đối với nhiều người đã quen với các nút dấu được sắp đặt ở vị trí khác với các vị trí tiêu chuẩn mà hãng VNI vẫn áp dụng lâu nay.

Qua việc đưa đặc điểm này vào sản phẩm mới của mình hãng VNI tỏ ra biết lắng nghe đòi hỏi của người dùng.

#### • Vài chi tiết cuối

Bộ chữ Việt VNI Tân Kỳ for Windows hiện đang được bày bán ở nhiều tiệm bán máy điện toán và tiệm sách. Giá đang được bán là \$145 dollars nhưng bạn có thể mua được rẻ hơn, tùy tiệm.

Bạn cũng có thể hỏi mua thẳng hoặc mua theo “competitive upgrade” tại:

**VNI**

15103 Moran Street

Westminster, CA 92638, USA

Điện thoại: (714) 891-7656

Fax: (714)891-1757



# Internet Liên Lưới Điện Toán

Bùi Minh Cường

Trong bài này, tôi xin giới thiệu về nhóm Nghiên Cứu Tiêu Chuẩn Tiếng Việt (Vietnamese Standardization Group), gọi tắt là Viet-Std, và nhóm phát triển nhu liệu TriChlor, cánh tay phải của Viet-Std trong mục đích thử nghiệm cung cấp, và quảng bá nhu liệu dùng tiêu chuẩn do Viet-Std phát hành.

Trước khi giới thiệu hai nhóm xin được phép trình bày qua về hệ thống liên lạc điện tử đã liên kết những chuyên viên VN đồng chí hướng lại với nhau từ khắp nơi trên thế giới: hệ thống điện tử Liên Lưới Internet, và nhóm tin của người Việt truyền đi trên hệ thống Internet: diễn đàn Viet-Net và hậu thân của nó, nhóm tin (newsgroup) Soc.Culture.Vietnamese.

## Internet là gì?

Hiện nay, hệ thống liên lưới Internet trải rộng khắp Hoa Kỳ và trên những quốc gia kỹ nghệ trên khắp thế giới, từ Nhật, Đại Hàn, Singapore, đến Tây Âu, Úc, Gia nã đại, và gần đây nhất những quốc gia Đông Âu. Hệ thống này nối liền đại đa số những trường đại học, những công ty to nhỏ khắp nơi, những cơ sở nghiên cứu hiện đại nhất, và những cơ sở liên bang của Hoa Kỳ. Điện thư (*email*), hồ sơ (*files*) và tin tức được truyền đi trong vòng vài phút và nhiều khi có thể liên lạc một cách thực thời (*real time*).

Hệ thống Internet là hậu thân của một mạng lưới thí nghiệm của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ cách đây 20 năm, tên là ARPAnet, với mục đích nguyên thủy là tạo dựng một mạng lưới liên lạc tin cậy ngay cả khi một phần của mạng lưới bị phá hủy.

Hệ thống này được vẽ kiểu để những máy điện toán với tương đối ít khả năng có thể liên lạc được. Để gửi đi một tin tức, máy điện toán từ nơi gửi chỉ cần gói bọc dữ kiện vào một phong bì điện tử gọi là Gói Liên Lưới, và “đề địa chỉ” đúng theo Giao Ước Liên Lưới (*Internet Protocol*), gọi tắt là IP.

Những máy điện toán khác khi nhận được gói tin này, sẽ biết cách truyền đi cho đến khi máy điện toán nhận được.

Cách đây mười năm, với sự phát triển của hệ thống lưới Ethernet dùng để nối liền các máy điện toán trong phạm vi gần (*Local Area Network*), và sự phát triển của những máy điện toán dùng cho việc làm (workstation), nhu cầu nối liền những mạng lưới nhỏ này càng gia tăng. Các cơ sở nghiên cứu muốn nối liền các máy điện toán nhỏ này với hệ thống lưới ARPAnet thay vì chỉ đi qua một máy lớn chính tại cơ sở họ. Vì các máy nhỏ cũng dùng cùng một cách thức truyền tin là IP, việc nối liền những mạng lưới này trở thành thực tiễn. Một trong những mạng lưới mới với tầm vóc rất quan trọng là lưới NSFNET, điều hành bởi Cơ Sở Khoa Học Quốc Gia (*National Science Foundation*), một cơ quan của chính phủ liên bang Hoa Kỳ, gọi tắt là NSF. Vào khoảng cuối thập niên 80, NSF dựng lên 5 Trung Tâm Siêu Điện Toán rải rác trên toàn quốc để các trung tâm nghiên cứu có thể dùng máy siêu điện toán (supercomputer) trong những công trình nghiên cứu khoa học. Tưởng cũng nên nhắc lại là trước đó, chỉ những cơ sở nghiên cứu và sáng chế vũ khí và một vài nghiên cứu gia ở các công ty rất lớn mới có máy siêu điện toán để dùng. Để đáp ứng nhu cầu, NSF thiết lập mạng lưới riêng nối liền phần lớn các trường đại học lớn với các Trung Tâm Siêu Điện Toán này, dựa trên kỹ thuật đã được thử nghiệm bởi ARPAnet: giao ước chuyển tin liên lưới IP. Cho đến ngày nay, hệ thống Liên Lưới Internet nối liền nhiều mạng lưới như NSFNET, NASAnet, và hàng trăm mạng lưới khác, và đã trở thành một mạng lưới chuyển tin vĩ đại, với một đặc tính chung là tất cả đều dùng giao ước liên lưới IP để chuyển tin. Ngoài ra, còn có các lưới tư nhân lớn khác như Decnet, Bitnet, MCI, SNAAnet của IBM, cũng nối với Internet, mặc dù không dùng IP nhưng đi qua những cơ phận dịch để chuyển thành IP, và do đó liên

lạc được với Internet.

### **Ai là người điều hành Internet?**

Hệ thống Internet không có chủ tịch, phó chủ tịch hay lãnh đạo. Tháng Giêng 1992, một bộ phận điều hợp gọi là Hội Liên Lưới (*Internet Society*), gọi tắt là ISOC, do những thành viên xung phong đứng ra điều hành, mục đích chính là tạo dựng một môi trường truyền thông thế giới, dựa trên kỹ thuật Internet. Hội này chỉ định một hội đồng cao cấp (elders), với bốn phận là giám đốc và chỉ đạo cho Internet. Hội đồng cao cấp (elders) bao gồm những thành viên được mời, danh xưng là Internet Architecture Board. IAB họp thường xuyên để phê chuẩn những đề nghị về chuẩn, và phân phối tài nguyên như số địa chỉ (số địa chỉ mỗi máy điện toán có riêng để liên lạc). IAB được yểm trợ bởi hai nhóm thiện nguyện là Internet Engineering Task Force và Internet Research Task Force với mục đích giải quyết những vấn đề hiện hành và nghiên cứu kỹ thuật cho việc điều hành và phát triển Internet.

### **Ai là người trả tiền?**

Không ai trả tiền cho Internet. Thật ra mỗi mạng lưới nối với Internet có ngân khoản riêng của họ. NSFNET trả tiền cho mạng NSF, NASA trả tiền cho NASA Science Internet. Các công ty trả tiền cho những cơ sở chuyên nối với Internet ở địa phương. Tất cả các công việc bảo trì, đổi mới đều do các mạng lưới riêng tự lo liệu. Những mạng lưới riêng có cơ sở điều hành riêng, và những cơ sở này liên lạc với nhau để bảo đảm việc vận hành hoàn hảo.

Chính phủ liên bang tài trợ một phần lớn những mạng lưới lớn quan trọng như NSFnet, DDN. Một chỉ tiêu quan trọng trong việc tài trợ là để hỗ trợ cho việc nghiên cứu và giáo dục, do đó phần lớn các dữ kiện được chuyển qua những lưới này không được mang tính cách thương mại. Những công ty thương mại phải trả phí tổn cao hơn để nối với Internet.

### **Internet có bao nhiêu người?**

Theo ước lược hiện thời, căn cứ vào số địa chỉ đã được phân phối (khoảng 1.5 triệu), thì có ít nhất khoảng 4-6 triệu người. Ngoài ra không kể những lưới lớn mạng không nằm trực tiếp trên Internet như MCI, Bitnet, SNA,... Đa số biết dùng máy điện toán, bao gồm những thành phần chuyên môn từ các công ty, các sinh viên, giảng sư và nghiên cứu gia từ các trường đại học, và những khoa học gia từ các cơ sở nghiên cứu. Internet được dùng để chuyển điện thư liên lạc (email), hoán chuyển các hồ sơ (files) hay nhu liệu (software) bằng

Giao Ước Chuyển Hồ Sơ (Files Transfer Protocol) (FTP), hay sử dụng những máy điện toán ở xa (remote login) với TELNET... Có thể nói một khi có nối với Internet, là có thể sở hữu một kho tàng dữ liệu khổng lồ thượng vàng hạ cám, từ khí tượng đến lịch sử, âm nhạc, văn chương, toán học, v.v..., ngay cả đến tình dục.

### **USENET hay net news là gì?**

Một trong những khối dữ kiện luân lưu hàng ngày trên Internet là USENET news, những nhóm tin.

Những nhóm tin (newsgroup) gồm có các trao đổi của những người cùng chung một sở thích, từ khoa học đến xã hội, góp chung lại thành một khối và luân lưu chuyển đi từ máy điện toán này sang máy điện toán khác. Có tất cả khoảng 1500 nhóm tin, và lưu lượng hàng ngày lên đến 10 triệu Bytes, khoảng 300 trang sách. Có 7 bảng tin chính: comp (điện toán), news (điều hành của net news), rec (giải trí), sci (khoa học), soc (xã hội), talk (thảo luận), misc (linh tinh). Ngoài ra còn có bản tin ngoài lề như alt (cách khác), gnu (nhu liệu miễn phí)...

Người Việt liên lạc qua bảng tin soc, nhóm tin soc.culture.vietnamese.

### **Viet-Net/SCV là gì?**

Đến đây, chúng ta có thể thấy sự thành hình của Viet-Net và SCV. Từ khi các công ty hay các trường đại học có hệ thống lưới và điện thư riêng, người Việt bắt đầu liên lạc với nhau, thường là cá nhân. Dần dần, khi điện thư có thể chuyển ra ngoài đi đến các trường khác và các công ty khác qua sự hình thành của mạng lưới Internet, hệ thống thư từ càng được nối rộng. Và bắt đầu hình thành một diễn đàn gồm những người chưa từng quen biết.

Vào mùa hè 1988 (8/1988), Dũng Trung, sinh viên tại Boston University, quen qua email với Nguyễn Thiều, sinh viên tại University of California at Irvine (UCI). Hai người mới nảy ra ý định thiết lập một hệ thống liên lạc với nhau qua email cho người Việt Nam, có tên gọi là Viet-Net hay Vietnamese Network — network của người Việt Nam. Khi danh sách Viet-Net càng ngày càng đông, công việc trông coi Net được chia ra cho các địa phương, với sự đóng góp của nhiều người tình nguyện, trong đó có Dũng Trung (Boston University), Thiều Nguyễn (UCI), Nhân Trần (Florida), Trí Bùi (Northern Cali), Viet-Anh (MIT), và nhiều người khác...

Khởi đầu, danh sách thành viên Viet-Net được phát triển qua sự quen biết cá nhân, hay tìm được một email nào đó có vẻ Việt Nam, những người này được giới thiệu về Viet-Net và mời vào. Khi Viet-Net được phổ thông thì mọi người nghe danh và tự tìm đến với Viet-Net.

Trước Viet-Net đã có những mailing list cho người Việt Nam nhưng với tính cách cục bộ trong một công ty nào đó hay có tính cách địa phương. Viet-Net là mailing list đầu tiên liên kết mọi người Việt bất luận nơi đâu bằng email. Khi Viet-net lên quá 400 người gần 500 thì vấn đề cai quản điều hành không xuể nữa. Lúc ấy mới có đề nghị tạo lập nhóm tin Soc.Culture Vietnamese. Sự tạo lập nhóm tin này thành công cũng do nhiều phiếu tán thành của mọi người Việt trong các công ty. Sau đó, Viet-Net đã trở thành SCV vào đầu năm 1992, và chỉ còn lại một số đầu cầu nhỏ để chuyển tin từ SCV bằng điện thư cho những người không có Netnews.

Viet-Net cũng đã được Hội Giáo Dục và Phát Triển Việt Miên Lào trao tặng giải thưởng hạng nhì năm 1990, qua thành quả nhíp cầu liên lạc với các chuyên gia và sinh viên Việt Nam.

Hiện thời, SCV được tự động chuyển đi bởi USENET đến các nơi có nhận USENET news, và ước lượng độc giả Việt Nam lên đến 20,000 người trên khắp thế giới. Đã có những cuộc nhân duyên, những cuộc tình, và những cuộc hôn nhân qua sự truyền thông của Viet-Net/SCV. Và cũng có những cuộc thảo luận hứng thú cũng như những chữ rửa thậm tệ! Kể từ ngày thành lập, trao đổi trên Viet-Net/SCV được chia ra làm nhiều tiết mục: chính trị, khoa học, văn chương, tin tức. Đã có nhiều cuộc gây quỹ cho người ty nạn, cứu trợ trẻ em không cha mẹ. Có những bài thơ thật hay từ các lưới viên (netter), hay những bài thơ, văn tiên chiến được đăng lên. Những bài vở viết cho báo Xuân, đặc san. Những thảo luận chính trị, kể cả tuyên truyền. Hiện nay VN cũng ý thức được tầm quan trọng của mạng lưới và độc giả, nên đã có những tranh luận, tuyên truyền nảy lửa.

### **Viet-Std là gì? TriChlor là gì?**

Với các mạch liên lạc điện thư sẵn có, vấn đề thứ nhì cần giải quyết là làm sao gửi đi tiếng Việt. Các thành viên Viet-Net lại một lần nữa nghĩ ra cách chuyển tiếng Việt một cách dễ đọc, dùng những mẫu chữ có sẵn trên bàn điện toán. Ví dụ để đánh chữ má, chữ ma' với dấu ngoặc đơn được dùng, hay để đánh chữ mã, dấu hỏi thường được dùng ngay bên cạnh chữ a (ma?).

Tóm lại, dùng những dấu tương tự để bỏ dấu cho dễ đọc và dễ nhớ trên màn ảnh máy điện toán. Chẳng hạn:

Trăm năm trong cõi người ta  
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

viết thành là

Tra(m na(m trong co~i ngu+o+`i ta  
Chu+~ ta`i chu+~ me^nh khe'o la` ghe't nhau

Trong giai đoạn này, trước 1990, phần lớn các nhu liệu dùng tiếng Việt chỉ có trong máy điện toán cá nhân, và phải dùng môi trường riêng, nhu liệu riêng. Nhu cầu để viết và đọc tiếng Việt tự nhiên trên các giàn máy Unix cũng như DOS trở thành cần thiết. Các nhu liệu tiếng Việt trên thị trường PC đều mỗi người dùng một mã khác nhau, và phần lớn không chú trọng về vấn đề hội nhập với môi trường điện toán hiện hữu. Nhận thức được điều này, một số chuyên gia VN kết hợp lại với nhau để tìm cách thống nhất hóa bảng mã VN. Họ lập ra một chuỗi thư (mailing list) riêng, và bàn thảo về vấn đề. Những thành viên đầu tiên gồm có Thành Nguyễn (Sun), Randall Atkinson (U of Virginia), Nhân Trần (Florida), Khoa Tôn (HP), Khiêm Hồ (HP), Cường Nguyễn (Stanford), Tước Lương (Borland) và nhiều người nữa. Đây là bước hình thành của nhóm Viet-Std, (Vietnamese Standardization Group), nhóm nghiên cứu tiêu chuẩn tiếng Việt, kết hợp lại cuối năm 1989. Một số không nhỏ các thành viên của Viet-Std là những khoa học gia với văn bằng tiến sĩ. Đến đầu năm 1991, với sự ra đời của Unicode, một liên đoàn công ty với mục đích mã hóa tất cả các ngôn ngữ trên thế giới dùng 16 bit cho tất cả các loại máy điện toán. Lúc bấy giờ, Unicode định mã hóa chữ VN dùng phương pháp chữ rời, ví dụ mã hóa chữ á gồm hai chữ a và '. Điều này rất bất lợi cho tiếng Việt, vì choán nhiều chỗ và khó khăn cho việc xử lý (processing). Lúc này SCV cũng đã bắt đầu thành hình và hiện hữu song song với Viet-Net. Các chuyên viên VN phát giác được điều này, và đã đem ra báo động trên diễn đàn Viet-Net và SCV, và thêm nhiều người gia nhập Viet-Std để tìm cách đối phó, trong đó có Cường Bùi (National Semiconductor), Học Ngô (NASA), Hùng Hồ (USC)...

Tưởng cũng nên thêm chi tiết là với 16 bit, tổng số các mẫu tự có thể dùng là khoảng 64.000, trong số đó đã có gần 30.000 dùng cho Hán tự cho các nước Nhật, Trung Hoa, Đại Hàn, trong khi đó VN cần 134 mẫu tự, nhưng Unicode nhất định không cho, chỉ cho dùng 44 mẫu tự dựng sẵn đã có do sự trùng hợp với mẫu tự

Latin của các nước Âu Châu (à, è, é, đ...), 90 mẫu tự còn lại phải dùng phương pháp ghép. Trong khi đó, các công ty lớn của Nhật, hay những vĩ nhân của Trung Hoa đều được cho phép thêm mẫu tự rời riêng. Thêm vào đó, các nước tân tiến Âu Châu đều được dùng mẫu tự rời. Ví dụ chữ è của Pháp được mã hóa rời, trong khi đó chữ ẹ của VN phải dùng đến hai mẫu tự ghép lại (e và .).

Các thành viên Viet-Std tìm cách thay đổi thái độ của Unicode trên nhiều phương diện:

Tranh luận trên diễn đàn điện thư của Unicode về ưu khuyết điểm chữ rời. Đồng thời liên kết và lôi kéo về phía mình những chuyên gia Hoa Kỳ, và công kích sự bất công khi những chữ Pháp tương tự được mã hóa rời, mà chữ VN bị mã hóa ghép.

— Tổ chức góp chữ ký của các chuyên viên VN đang làm việc cho các công ty điện toán Hoa Kỳ, cũng như các sinh viên tại khắp các trường đại học thành một thỉnh nguyện thư yêu cầu Unicode dùng mã rời cho chữ Việt. Anh Hùng Hồ đã góp phần không nhỏ trong việc này.

— Tham dự những buổi họp định kỳ của nhóm làm việc Unicode để đưa ý kiến và phê bình việc dùng mã ghép.

Trong thời gian này, có 3 người Việt là Ngô Thanh Nhân, James Đỗ và Nguyễn Hoàng, cũng có mặt trên Viet-Std list, lại đi tán thành và khuyến khích việc làm của Unicode. Họ cũng đã về VN để khuyến dụ VN dùng phương pháp chữ ghép trong môi trường 8-bit. Phương pháp và việc làm này bị nhóm Viet-Std đả kích và phê bình mãnh liệt.

Khoảng mùa Hè năm 1991, trước sự chống đối của Viet-Std và cộng đồng chuyên gia và sinh viên VN trong SCV và Viet-Net, đồng thời với sự kết hợp giữa Unicode và tiêu chuẩn 10646 của ISO (International Standardization Organization), Unicode đồng ý mã hóa chữ Việt với phương pháp chữ rời. Đây là một thành công lớn của Viet-Std, với ảnh hưởng lâu dài cho tương lai điện toán của VN về sau. Khi các khiển hệ và nhu liệu bắt đầu chuyển sang 16 bit, chữ Việt sẽ dùng được tự nhiên và dễ dàng như chữ Mỹ, mà chúng ta không phải tốn thêm công sức nào cả. Tiếp theo đó, nhóm Viet-Std tiếp tục bàn thảo gay go về cách mã hóa chữ rời trong môi trường 8-bit, làm cách nào để có thể hội nhập được với phần lớn những khiển hệ (Unix, DOS, Windows) hiện thời. Đầu tháng 7 năm 1991, nhân dịp thử nghiệm hội nhập thành công của nhu liệu vietterm

do Cương Bùi biến chế, nhóm TriChlor đã được thành lập để thử nghiệm, đào tạo và phổ biến nhu liệu để quảng bá và tiến tới một bộ mã tiêu chuẩn chung. Ba thành viên sáng lập TriChlor gồm có Cương Bùi, Cường Nguyễn và Tín Lê. Sau này, thêm các thành viên tích cực nữa như Châu Vũ, Hòa Nguyễn, Học Ngô, Hùng Hồ, Quân Trần, và Vượng Nguyễn, một số cũng đều thành viên của Viet-Std. Đầu tháng Giêng 1992, qua sự kiên trì và góp sức của Cương Bùi, Cường Nguyễn, Học Ngô và Khoa Tôn, nhóm Viet-Std chính thức đề nghị tiêu chuẩn VISCII cho môi trường 8 bit, đồng thời nhóm TriChlor cũng phát hành một loạt những nhu liệu căn bản cho Unix và DOS. Tất cả các nhu liệu đều miễn phí, và có một đặc điểm là nhu liệu căn bản, có thể dùng với phần lớn những nhu liệu Hoa Kỳ phổ thông có sẵn, do đó người dùng không phải học lại, và người Việt có thể dùng kho tàng nhu liệu có sẵn hiện hành, không cần phải viết lại.

Đến tháng 6-1992, VISCII được cải tiến thêm, đồng thời TriChlor phát hành thêm nhu liệu tiếng Việt đầu tiên dùng được với Windows 3.1, và TrueType fonts.

Cho đến nay, Viet-Std và TriChlor tiếp tục đẩy mạnh việc phổ biến nhu liệu miễn phí, cũng như đào tạo những ứng dụng thích thú, trong số đó có thi tập điện tử của các thi sĩ như Quang Dũng, Nguyễn Bính, Chinh Phụ Ngâm, Tiên Chiến, Xuân Diệu, hay những tập nhạc những bản nhạc VN từ tiền chiến đến giờ, đến những chương trình để in, để xét lỗi chính tả, để xếp thứ tự chữ Việt... Trong dịp Tết Quý Dậu vừa qua, nhiều đặc san sinh viên đã được ấn hành bằng nhu liệu TriChlor, đồng thời các anh em sinh viên và các tổ chức thiện nguyện cũng góp phần phân phối nhu liệu trong các chợ Tết địa phương. Hiện nay, đã có nhiều cá nhân tiếp xúc với TriChlor trên nhiều lãnh vực như vẽ kiểu chữ (nhóm vnfonts), thi tập mới... Dự án kế tiếp gồm có chương trình multimedia, nói tiếng Việt (text to speech), karaoke...

Nhóm Viet-Std cũng được thêm sự tiếp xúc từ các thành viên mới như Hải Trần, Diệu-Thanh Trần, từ các hội đoàn khác như nhóm Góp Lửa, VPS (Vietnamese Professional Society) Hội Chuyên Gia Việt Nam, hội nhân viên VN hãng ATT, hãng IBM... Nhóm Viet-Std cũng đã trình dự án trong một buổi hội thảo về ngôn ngữ Đông Phương ở Georgetown University, cũng như đã trình bày tiêu chuẩn và nhu liệu tiếng Việt cho công ty IBM, và hội chuyên gia Việt Nam. Ngoài ra, Viet-Std đã làm việc với bộ phận Internet Engineering Task Force để đề nghị và đăng ký tiêu chuẩn chuyển điện thư tiếng Việt qua dạng 7-bit VIQR và 8-bit VISCII.

Trong thời gian gần đây, Viet-Std và TriChlor đã được tiếp xúc và phỏng vấn bởi báo San Jose Mercury News và hệ thống truyền hình CNN về công việc đã làm.

Để liên lạc với Viet-Std:

Điện thư: viet-std@haydn.stanford.edu  
Điện hình thư (fax): 408-246-9532  
Bưu điện: Viet-Std  
1212 Somerset Drive  
San Jose, CA 95132

Để liên lạc với TriChlor:

Điện thư: trichlor@haydn.stanford.edu  
Điện hình thư (fax): 408-246-9532  
Bưu điện: TriChlor  
3388 Burgundy Drive  
San Jose, CA 95132

Nếu muốn nhu liệu DOS/Windows, gửi \$5.00 về địa chỉ trên, chi phiếu xin đề cho Cuong T Nguyen, thủ quỹ tạm thời.

### Làm cách nào để nối với hệ thống Internet?

Đây xin giới hạn câu trả lời cho mặt cá nhân. Có nhiều cách thức để nối với Internet. Nếu một người đang đi làm, họ có thể hỏi với người quản trị hệ thống điện toán ở công ty họ (system administration). Có thể công ty họ đã có sẵn đường nối, chỉ cần biết cách sử dụng mà thôi.

Nếu là sinh viên, thì cơ hội nối với Internet càng cao, vì phần lớn các trường đại học đều ở trên hệ thống Internet. Hoặc họ có thể ghi danh học một vài lớp để có trương mục (account) trong hệ thống máy ở trường và sử dụng điện thư cũng như đọc tin Usenet.

Nếu có máy điện toán ở nhà, và có thể truyền tin qua đường dây điện thoại (modem), họ có thể nối với những công ty có dịch vụ nối, những bảng tin (bulletin boards) thương mại hoặc miễn phí. Chi phí thường thường là từ miễn phí đến 20, 30 đô la một tháng, và thường chỉ cung cấp một số dịch vụ thông thường như điện thư và đọc tin Usenet.

Một vài công ty chuyên về dịch vụ này gồm có Netcom (408-554-8649), Portal (408-973-9111), PSI (703-620-6651), SprintLink (703-904-2156), Unet(703-204-8000).

Ngoài ra, những công ty chuyên về viễn thông đại chúng như Prodigy, AmericaOnline, MCI Mail, CompuServe... cũng có những lưới riêng, và có thể gửi và nhận điện thư từ Internet.

### Làm sao để nối với Viet-Net/SCV?

Khi đã có nối với Internet, họ có thể hoặc đọc tin từ nhóm tin soc.culture.vietnamese. Tưởng cũng nên nhắc lại là hệ thống SCV là xương sống chính, những đầu cầu Viet-Net bây giờ chỉ còn là trạm chuyển thư để gửi tin từ SCV đi qua dạng điện thư.

Nếu không đọc được Usenet, mà chỉ có thể nhận điện thư, họ có thể xin các trạm chuyển thư này gửi tin SCV đến cho họ bằng điện thư. Để làm việc này, gửi một điện thư đến một trong các địa chỉ sau, với đầu đề của thư là SIGN-ON:

scv-request@haydn.stanford.edu

scv-request@media.mit.edu

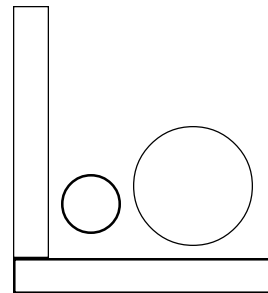
Lưu lượng trung bình mỗi ngày trên SCV là từ 100 đến 200 lá thư, do đó rất dễ làm tràn đầy hộp thư nếu không đọc kịp!

### Vài hàng về người viết:

Bùi Minh Cương, tốt nghiệp cử nhân điện tại University of Wisconsin, Madison, 1980. Hiện là kỹ sư cho hãng National Semiconductor, chuyên về vẽ kiểu tự động (Design Automation). Thành viên sáng lập của nhóm nhu liệu TriChlor, thành viên của Viet-Std. Tác giả của một số các nhu liệu tiếng Việt căn bản trên Unix, DOS, và Windows. Tác giả của tủ sách thi tập điện tử đầu tiên gồm các thi tập Quang Dũng, Nguyễn Bình, Chinh Phụ Ngâm và Tiên Chiến. Đồng tác giả cho các tiêu chuẩn tiếng Việt của Viet-Std.

Địa chỉ liên lạc:

Cuong Bui  
c/o TriChlor Software  
3388 Burgundy Dr.  
San Jose, CA 95132  
(408) 721-6873  
Email: bui@berlioz.nsc.com



## Nhớ Tiếng Quê Tôi

Trời đổ lửa trưa hè oi ả quá  
Ngồi băng khuôn nhớ lại tiếng quê tôi  
Nơi tôi sống bên lời ru đất mẹ  
Nghe dịu dàng êm ái lúc chiều trời

Tiếng quê tôi mang thân thương triu mến  
Khắp làng trên xóm dưới suốt ngày đêm  
Khi bình minh chiếu rọi phía sau thềm  
Người quảy gánh rao hò mời mọc khách

"Xôi nếp thang đường cát" tiếng gàn xa  
"Dây khoai lang..." "bắp nấu" cạnh bên nhà  
"Chuối chiên" "bánh lọt" "chè xôi bắp"  
Mộc mạc bình dân tiếng quê ta

Câu vọng cổ ê a bi thảm lạ  
Giữa trưa hè xé nát tiếng lòng ai  
Tiếng "de chai, đồ cũ" nhíp ngân dài  
Bập bẹ bên tai trẻ thơ đọc sách

Tôi nhớ mãi tiếng mưa khuya bên vách  
Tiếng rao dòn phá nát giữa màn đêm  
Tiếng quê tôi hương vị thật êm đềm  
Ngân vang mãi trong tim tình quê mẹ

Duy Đức



## Chiều Buồn

Chiều rơi nắng tắt lưa thưa  
Cây hồng ửng lá gọi mùa thu sang  
Hồn ta nghe nhẹ mệnh mang  
Hoàng hôn tà bóng một màn sương đêm  
Ta mang một khối sầu êm  
Không gian đồng cảnh thoảng chìm trong thơ  
Đinh chỉ ta kể ngẩn ngơ  
Đinh chỉ ta kể băng quơ đa tình  
Ngoài sương hoa lá buồn tênh  
Cảm thương phận mỏng lênh đênh xứ người.

Nguyễn Phượng Linh (CSUF)

## Tà Áo Dài

Chiều tà giáng nắng đẹp làm sao!  
Phất phơ tà áo, dải lụa đào  
Xa xa yếu điệu nương theo gió  
Một tí mùi hương thật ngọt ngào...

Ngẩn ngơ bao kẻ thần thờ trông!  
Vương vít chân ai một bóng hồng  
Hình như là... trong lòng dệt mộng  
Để mỉm cười tự bảo... "mình ngớng"...

Thiếu nữ cười, e thẹn "thật tình"  
Ô rãnh chí, ông nhìn thấy kinh!  
Thôi mà, cho xin đi chứ hỉ  
Cười hoài, "tui" ngượng... hết xinh!!

\* \* \*

Ông bướm mừng vui lượn đón chào  
Chim trời ca hát ở trên cao  
Ô kia cô ấy bên vườn vắng  
Mắt đã cay rồi, lệ muốn trao!

Cô ơi có biết lắm kẻ trông  
Chẳng phải là tôi một kẻ trông  
Ngoài kia lắm kẻ cùng mong được  
Đi nợ trao lời, lắm ghềnh ngóng!

Có hồi, tình tôi đó thật tình  
Nụ cười cô tặng, xinh... thật xinh  
Nói thật, mong rằng cô không giận  
Yêu quá, tim tôi đã vương tình!

Marianne Nguyễn

## Xưa, May

Thuở xưa ấy, trưa hè dễ thương quá  
Ròn rã tiếng cười, đùa giỡn ngây thơ  
Cùng tiếng ve rộn rã giấc mộng mơ  
Của một thuở học trò, thuở áo trắng...

Bi chừ đây, trưa hè sao thật vắng  
Đường phố thành thang, nhưng thiếu bóng người,  
Thiếu tiếng cười đùa, ròn rã, vui tươi,  
Thiếu tất cả kỷ niệm thuở ngày xưa ấy...

Tứ Diễm

# Thơ Mẹ

Con viết nơi đây bên nửa vòng trái đất  
Gió trùng dương lạnh ngắt nỗi thương đau  
Tuyết buồn rơi trắng xóa trắng một màu  
Trắng trinh bạch như lòng con thương mẹ  
Gió lạnh lạnh thổi lửa tim đơn lẻ  
Đêm đông về nhớ mẹ nhớ mông lung  
Trong hư không con mơ giấc mơ hồng  
Về quê cũ con quỳ bên gối mẹ

Vuốt tóc trẻ mẹ mỉm cười khi bảo  
“Đứa con này lưu lạc bấy lâu nay  
Mười bốn năm chưa có được một ngày  
Về thăm mẹ đâu một lời thăm hỏi”  
Mẹ tha thứ vì tình ta là mẹ  
Vẫn thương con như thuở mới chào đời

Bão trong lòng cuộn cuộn sóng chơi vơi  
Không nói hết dù lời thơ tuyết hải  
Sống êm ả mà lòng nghe khoắc khoải  
Nhớ thương về chốn cũ vườn xưa  
Nhớ mái tranh, gốc ổi, cây dừa  
Nhớ ngôi mộ người anh nơi đất lạnh  
Nhớ đến mẹ tuổi già đang cô quạnh  
Nhớ mấy em nhiều khổ lụy gian truân  
Nhớ Ông Hoàng mang vết tích của Chiêm Quân  
Nhớ Thương Chánh những buổi chiều lặng lẽ  
Nhớ đến mẹ tuổi già quạnh quẽ  
Nhớ công ơn mẹ dưỡng dục sinh thành  
Ôi! nhớ quá làm sao vơi nỗi nhớ

Tóc xanh đã điểm màu sương tuyết trắng  
Mộng giang hồ chừ chừ mỗi cánh bay  
Rượu tỉnh khương chưa hề uống đã say  
Tâm tư lặng mà sầu dâng như sóng vỗ  
Viết cho mẹ những lời thơ áo nã  
Mẹ có buồn cũng đừng khóc mẹ ơi  
Cõi phù sinh một thoáng đã qua rồi  
Vương hệ lụy mà lòng không hệ lụy  
Cuộc trần thế đổi đời như dâu bể  
Bạn tâm gì thế sự phù vân  
Đứng đứng nhìn con tạo xoay vần  
Tâm vẫn lặng thì lòng nghe thanh thản  
Phước của mẹ đời con quang đãng  
Buổi hoàng hôn trăng sáng rọi bên hè  
Gió mát về đầu dịu nẻo sơn khê  
Tương lai trẻ là niềm vui của mẹ

Lê Tà Dôn



# Sông

riêng tặng sông Cửa Tiểu

"Bên dòng sông ta dựa cột đợi nhà,  
Người hẳn biết ta vô cùng nhớ bạn."  
(thơ Phạm Miên Trường)

*Ai đã sinh ra bên một dòng sông  
con nước lớn ròng hai mùa mặn, ngọt  
ai đã lớn lên trên quê hương đồng ruộng  
tuổi thơ, bên bờ rạch những cù lao  
những sớm mai sương phủ bờ sông xa  
tôi đứng bên kia con đò ngang khách đợi  
ai đã sống đời gió mưa lầy lội  
làm sao không yêu chiều tim phủ đồng lam  
làm sao không yêu hàng dừa lá quá xanh  
và nắng sớm trong vườn cây ăn trái  
và chim hót sau cơn mưa trưa vội  
tiếng sáo diều bổng vi vút chiều buông  
tiếng cu gáy buổi trưa hè lặng lẽ  
hàng bán xanh đứng rữ dựa bờ sông  
gió lững lờ đưa những cách buồm xa  
lòng mơ hồ lên kiếp sông hồ phiêu bạt  
bùn bịp kệ nước lớn những chiều hôm*

*Quê tôi đó, nước phủ sa chảy chậm  
nước ròng trôi, đời chiếc lục bình trôi  
thuyền ghé cầu, đánh cá một vài nơi  
những cảnh sông êm đềm theo con nước  
ai có qua một lần dòng sông đó  
chiến tranh tang tóc những mùa đi  
dòng sông cũng âm thầm trôi máu lệ  
nhớ người xa và những kẻ không về*

*Tôi mơ sẽ về thăm lại dòng sông  
nhìn nước chảy xuôi, bao đời lẩn khuất  
nghe gió thổi chiều, sóng mưa u uẩn  
thương những đời, như nước những dòng trôi.*

**Nguyễn Nhiệm**  
tháng bảy, 1995

# Thoáng Hương Xưa

tặng C.P.

*Một chút hương xưa thoáng tựa hồ qua  
Như làn gió chợt nhẹ nhàng vợi xa  
Một chút kỷ niệm nồng trong nắng thấp  
Thật dịu dàng tan vỡ bóng chiều tà  
Ánh mắt ai có bao điều muốn nói  
Cho tim ta rung động đã bao ngày  
Những cái nhìn bàng hoàng đầy xao xuyến  
Ta đâu hiểu được gì trong mắt ai*

*Ta lặng ngắm khói hoàng hôn man mác  
Chợt vẫn vơ hoài niệm thuở học trò  
Bên trang vở áp ủ vẫn thơ nhỏ  
Nhìn nét chữ thân quen sao lạ kỳ*

*Ta nhắm mắt tìm về trong ký ức  
Thoáng hương xưa yêu dấu đã xa vời  
Những mãi mãi những ngày xưa thân ái  
Vương theo mây quện cùng gió muôn đời.*

**Nguyễn Phượng Linh**  
CSUF, 09/27/95







# HISTORY OF VIETNAM

*This current issue contains one of five part series in which we will examine our Vietnamese history, from an objective and factual perspective, dating from prehistoric times to the Vietnam War. The data is compiled from Daniel Robinson's (Princeton University) book entitled Vietnam. I hope you, the reader, will learn more about our history and be less ignorant of our history as I have been for years.*

— *Ted Thiet Nguyen*

## PART 2 of 5

When the Tran Dynasty was overthrown in 1400 by Ho Qui Ly, both the Tran loyalists and the Chams encouraged Chinese intervention. The Chinese readily complied with the request and took control of Vietnam in 1407, imposing a regime characterized by heavy taxation and slave labor; Chinese culture and ways of doing things were forced on the population. The Chinese also took the national archives and some of the country's intellectuals as well to China — an irreparable loss to Vietnamese civilization.

### **LATER LE DYNASTY (1428-1524)**

Le Loi was born into a large and prosperous family in the village of Lam Son in Thanh Hoa Province and earned a reputation for using his wealth to aid the poor. The ruling Chinese invited him to join the mandarin but he refused. In 1418, Le Loi began to organize what came to be known as the Lam Son Uprising, traveling around the countryside to rally the people against the Chinese. Despite several defeats, he persisted in his efforts, earning the respect of the peasantry by ensuring that even when facing starvation his guerrilla troops did not pillage the land. After his victory in 1428, Le Loi declared himself Emperor Ly Thai To, thus beginning the later Le Dynasty. To this day, Le Loi is revered as one of Vietnam's greatest national heroes.

After Le Loi's victory over the Chinese, Nguyen Trai, a scholar and Le Loi's companion in arms, wrote his famous Great Proclamation (Binh Ngo Dai Cao), extraordinary for the compelling voice it gave to Vietnam's fierce spirit of independence:

*Our people long ago established Vietnam as an independent nation with its own civilization. We have our own mountains and our own rivers, our own customs and traditions, and these are different from those of the foreign country to the North.... We have sometimes been weak and*

*sometime powerful, but at no time have we suffered from lack of heroes.*

The Later Le Dynasty ruled until 1524 and, nominally, up to 1788. Le Loi and his successors instituted a vast program of agrarian reform and land redistribution. They also launched a campaign to take over Cham lands to the South. In the 15<sup>th</sup> century Laos was forced to recognize Vietnamese sovereignty.

Under the Le Dynasty, an attempt was made to break free of the cultural and intellectual domination of Chinese civilization. In the realms of law, religion and literature, indigenous traditions were brought to the fore. The Vietnamese language gained favor among scholars — who had previously disdained it, preferring Chinese — and a number of outstanding works of literature were produced. Legal reforms gave women almost-equal rights in the domestic sphere, but two groups were excluded from full civil rights: slaves and actors. In the culture of the elite, however, Chinese language and traditions continued to hold sway, and neo-Confucianism remained dominant in the areas of social and political morality.

### **TRINH & NGUYEN LORDS**

Throughout the 17<sup>th</sup> and 18<sup>th</sup> centuries, Vietnam was divided between the Trinh Lords, who ruled in the North under the titular kingship of the Later Le monarchs, and the Nguyen Lords, who controlled the South and also nominally recognized the Later Le Dynasty. The Trinh Lords repeatedly failed in attempts to take over areas under Nguyen control, in part because the Portuguese weaponry used by the Nguyen was far superior to the Dutch armaments supplied to the Trinh. During this period the Nguyen extended Vietnamese control into the Khmer territories of the Mekong Delta, populating the area with Vietnamese settlers. Cambodia was forced to accept Vietnamese suzerainty in the mid-17<sup>th</sup> century.

Buddhism enjoyed the patronage and support of both the Trinh and the Nguyen, and pagodas were built all over the country. But by this time Vietnamese Buddhism was no longer doctrinally pure, having become intermingled with animism, ancestor-worship and popularized Taoism.

### ***Early Contact with the West***

According to Chinese records, the first Vietnamese contact with Europeans took place in 166 AD when travelers from the Rome of Marcus Aurelius arrived in the Red River Delta.

The first Portuguese sailors landed in Da Nang in 1516, they were followed by Dominican missionaries 11 years later. During the next few decades the Portuguese began to trade with Vietnam, setting up a commercial colony alongside those of the Japanese and Chinese at Hoi An near Da Nang.

Franciscan missionaries from the Philippines settled in central Vietnam in 1580, followed in 1615 by the Jesuits who had just been expelled from Japan. In 1637, the Dutch were authorized to set up trading posts in the North, and one of the Le kings even took a Dutch woman as one of his six wives. The first English attempt to break into the Vietnamese market ended with the murder of an agent of the East India Company in Hanoi in 1613.

One of the most illustrious of the early missionaries was the illustrious French Jesuit Alexandre de Rhodes (1591-1660). He is most recognized for his work in devising *Quoc Ngu*, the Latin-based phonetic alphabet in which Vietnamese is written to this day. Over the course of his long career, de Rhodes flitted back and forth between Hanoi, Macau, Rome and Paris, seeking support and battling both Portuguese colonial opposition and the intractable Vatican bureaucracy. In 1645, he was sentenced to death for illegally entering Vietnam to proselytize but was expelled instead; two of the priest with him were beheaded.

By the late 17<sup>th</sup> century most of the European merchants were gone; trade with Vietnam had not proved particularly profitable. But the missionaries remained, and the Catholic Church eventually had a greater impact on Vietnam than on any country in Asia except the Philippines, which was ruled by the Spanish for 400 years. The Vietnamese — especially in the North — proved highly receptive to Catholicism, but mass conversions were hindered by the Catholic stand against polygamy and by the opposition of the Vatican to ancestor-worship. The Catholic emphasis on individual salvation undermined the established Confucian order, and wary officials of the mandarin state often restricted the activities of missionaries and persecuted their followers. But despite this friction, the imperial court retained a contingent of Jesuit scholars, astronomers, mathematicians and physicians.

The European missionaries did not hesitate to use secular means to help them achieve their goal — the conversion to Catholicism of all of Asia. Towards this end, French missionaries, who had supplanted the Portuguese by the 18<sup>th</sup> century French political and military role in Vietnam.

### **TAY SON REBELLION (1771-1802)**

In 1765, a rebellion against misgovernment broke out in the town of Tay Son near Qui Nhon. It was led by three brothers from a wealthy merchant family: Nguyen Nhat, Nguyen Hue and Nguyen Lu. By 1773, the Tay Son Rebels controlled the whole Central Vietnam, and in 1783 they captured Saigon and the rest of the South, killing the reigning prince and his family as well as 10,000 Chinese residents of Cholon). Nguyen Lu became king of the South and Nguyen Nhat became king of Central Vietnam.

Prince Nguyen Anh, the only survivor of the defeated Nguyen clan, fled to Thailand and requested military assistance from the Thais. He also met the French Jesuit missionary Pigneau de Behaine, whom he eventually authorized to act as his intermediary in seeking assistance from the French. As a sign of good faith, Nguyen Anh sent his four-year-old son Canh with Pigneau de Behaine to France. The exotic entourage created quite a sensation when it arrived at Versailles in 1787, and Louis XVI authorized a military expedition. Louis XVI later changed his mind, but the bishop managed to convince French merchants in India to buy him two ships, weapons and supplies. With a force of 400 French deserters he had recruited, de Behaine set sail from India in June of 1789. Meanwhile, the Tay Son overthrew the Trinh Lords in the North and proclaimed allegiance to the Later Le Dynasty. The weak Le emperor, however, proved unable to retain his control of the country, but rather than calling on the Tay Son, he asked the Chinese for help. Taking advantage of the unstable situation, the Chinese sent 200,000 troops to Vietnam under the pretext of helping the emperor. In 1788, with popular sentiment on his side, one of the Tay Son brothers, Nguyen Hue, proclaimed himself Emperor Quang Trung and set out with his army to expel the Chinese. In 1789, Nguyen Hue's forces overwhelmingly defeated the Chinese army at Dong Da near Hanoi in one of the most celebrated military achievements in Vietnamese history.

In the South, Nguyen Anh, whose forces were trained by Pigneau de Behaine's young French adventurers, gradually pushed back the Tay Son. In 1802, Nguyen Anh proclaimed himself Emperor Gia Long, thus beginning the Nguyen Dynasty. When he captured Hanoi, his victory was complete, and for the first time in two centuries, Vietnam was united. Hue became the new national capital.

**To be continued with section 3....**

# UNEMPLOYMENT IN VIETNAM

Special thanks to the Vietnamese Professional Society, a worldwide organization, in granting us permission to reprint the following article entitled “*Unemployment in Vietnam*”, an excerpt from its document “*Vietnam’s Economy 1975-1995: Partial Growth or Full-scale Development?*”.

With a population of about 72 million, the pyramid representing the different age groups of Vietnam is typical of underdeveloped countries: a large base of younger people and a narrow width starting with the 35-year and older age group. This fact reflects the legacy of 35 years of continuous war in the country. The portion of 15-and-younger group is very large. Based on the pyramid structure, we can infer that the number of young people joining the labor force will increase significantly in the coming decades. If there is no clear planning or moderation, the estimated figure of 30 million new working adults in the next 25 years will create havoc in the economy, labor market, environmental and health care systems.

Half of the population can be considered to be in the working age: 16-55 for female, 16-60 for male. Among the 33 millions of people in the working age, about 31 million are considered to be employed in 1991. The official unemployment figure published in 1991–1992 was 6%. According to some foreign observers, including the bank officials of Chartered Bank and Indosuez, the real figure should fall somewhere between 20 and 30 percent.

What is the reason for the difference between the official and the more realistic figures? The first reason could be that the Hanoi government purposely gave out a better figure in order to prove that its economic endeavors in the past few years, i.e. growth of 7 to 8 percent, did not accompany any adverse effect. The second reason has to do with the difficulty of estimating the unemployment statistics in a third world country: usually, unemployment is measured based on the numbers collected only from urban areas, where payroll numbers are available. Vietnam’s situation is similar.

We will analyze the employment situation in urban and rural areas.

## ***1. Unemployment in Urban Areas***

The unemployed belongs to one of the following category:

- the new-comers to the labor market (either finish or drop out of school) estimated to be about 1.2 million annually,
- the newly discharged military personnel,
- the repatriating migrant workers from former East European countries,
- the laid-off workers from state-run enterprises.

Most of the discharged soldiers and laid-off workers, estimated to be more than one million, do not find new work.

### **a) Unemployment due to the layoff in state-run enterprises**

In 1988, the government considered about 25% of the work force in the state-run enterprises are superfluous and ordered a massive layoff. Other policies included a freeze in new hiring and retraining of the work force to increase its productivity in a new economic situation. Executive Order 111 aimed to reduce the head count by 20%. The result was that by the end of 1992, the number of the state employees was down by 10% (136,000 people), mostly due to the leaving of service personnel in the public health and education field to join the private sector for better wages. Executive Order 176, given out in 1989, presented the need to redistribute the extraneous human resources. The state-run companies were granted more decision power to layoff and raise wages of its workers.

Between 1988 and 1991, the work force in the state-run sector decreased by 29%: 240,000 in 1988-1989, 329,000 in 89-90, and 261,000 in 90-91. During that time, between 1988 and 1991, the work force in the cooperative and private sector increased by 3.5% annually. The service and commerce field saw an increase of 22% in the work force; these fields include the business large and small, i.e. retail stores to street vending booths.

### **b) Unemployment of the educated**

The high unemployment in the trained labor force shows that the school and university systems do not satisfy the needs of an economy in transition. The measures seeking to improve the economy has created an increasing gap between the competency of graduating students and the requirements of a market economy.

In the past, under a centrally planned economy system, the government-owned secondary-education institutions followed the goals chartered by the government and all graduating students found jobs provided by the central planning system. The abolishment of this system caused high unemployment of graduates who specialized in Rus-

sian or East European studies.

Currently there are few schools to provide skills in the manufacturing and service areas: financial, management, accounting, and computer. There is high unemployment in other fields such as medical and teaching. According to the Vietnam News Sunday 7/17/1994, the Hanoi Youth Association said that 91% of medical school graduates and 48% of pedagogy school graduates did not find work. In Hanoi alone, 74% of college graduates did not find work. This unemployment situation has many cause, one such cause is that many graduate do not accept work in remote rural areas. However, this unusually high unemployment number demonstrates the failure of the government's economic and education policies. Another worrisome fact is that the fortunate students who study abroad also have difficulty finding work when they return.

At the job placement service for the educated (RAJCI), there are plenty of engineers who admitted they are cyclo drivers or street peddlers. In 1986, 40 students of the school of the Invalids and Heroes were sent to Szekoslovakia to be trained. 20 male students studied chemistry, 10 female students chose textile, the other 10 were in glass making. In 1991, all 40 repatriated, but not a single one found the right work, said Viet Bao Kinh Te (Vietnamese Economic Journal) in the 12/1994 issue. According to the same magazine, it seems that most of the highly skilled technicians returning from abroad do not find works that utilize their training. This waste of skills has become chronic in Vietnam. Unemployment is serious and needs to be resolved. The more serious problem is that the unemployed in the cities include the educated or well trained.

## **2. The Under-Employment in Rural Areas**

Vietnam has 80% of its population live in rural areas. The modern methods of surveying unemployment used in developed countries that have orderly social structures and systems are not fit to apply in an agriculture-oriented country like Vietnam. Under-employment in rural areas should be looked at carefully.

A survey of living condition of the Vietnamese was conducted during the past two years by the government Planning Committee and the Bureau of Statistics with the presence of the United Nations, a Sweden development aid agency and the World Bank. The criteria used to determined an employed person is that anyone who had worked for at least 7 days before the survey or had worked in the preceding 12 months was considered employed. The survey showed that 95.81% of working age people were employed, 96.15% for female, and 95.49% for male.

The following table shows the demography of the work force in rural areas:

### POPULATION STRUCTURE IN RURAL AREAS (in %)

Age	Census-1989	LSMS (1992-93)
0-4	15,15	12,82
8-9	14,04	13,77
10-14	12,14	13,03
15-19	10,41	10,72
20-24	8,69	8,19
25-29	8,4	7,5
30-34	6,75	7,04
35-39	4,79	5,8
40-44	3,23	4,26
45-49	2,92	2,88
50-54	2,96	3,13
55-59	3,08	2,59
60-64	2,5	2,95
65-69	2	1,95
70-74	1,3	1,77
75-79	0,91	0,9
80-84	0,46	0,41
85+	0,25	0,27
Total	100	100

LSMS: Living Standard Measurement Survey

Source: Data provided by General Statistical Office (March 1994) in "The issue on using labor force in rural areas of VN"

The number of employed people in the working-age group is 87.67%; this shows there are many children younger than 15 and adults older than 60 who are in the work force.

### PROPORTION OF EMPLOYED CHILDREN IN RURAL AREAS (in %)

Age	Male	Female
6	2,33	1,22
7	8,9	7,63
8	15,65	16,42

9	25,93	16,98
10	32,72	35,06
11	32,68	42,7
12	49,77	50,21
13	63,44	60,78
14	68,82	78,3
15	83,18	86,18
Total	36,47	38,47

Source: Data provided by General Statistical Office (March 1994) in "The issue on using labor force in rural areas of VN"

Therefore, in principle, the unemployment rate in rural areas is lower than in cities. However these figures do not reflect the rampant under-employment in the countryside. Under-employment can be seen considering the number of working days per year. The survey on living condition shows that the average number of working days is 180 days per year. Considering that 260 days are available for work per year after factoring out weekends, the working time is only 69%, i.e. for one third of the time, people are idle. 180 working days may be used for the main occupation, or used for the additional occupations of individual people. The precise statistics were not available.

### Comparison of time spent for some activities during the period 1990-1993 (day)

Activity	MOLISA	LSMS
Working time	195	180
Wage earning	18	20
Housework	56	66
Sick days	22	22
Other	12	7, 8

### Working Time

Red River, Mekong River deltas	156 - 159
North Central, Central highlands, Southeast	174 - 188
Northern Uplands, Central Coast	213 - 223

MOLISA: Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs

LSMS: Living Standards Measurement Study 1992-1993

Source: Data provided by General Statistical Office (March 1994)

Beside the main occupation, many people have additional or side job jobs in rural areas: 64.47% has two jobs, 14.67% has 3 jobs. The ratio of one-occupation people is lowest in the Central Highlands, Central Coast, Mekong Delta, and highest in the Southeast, Northern Highlands, and Central North. Having multiple jobs does not necessarily mean being busier than having one job. The multiple job phenomenon depends on whether the main job is permanent and secured, on the local employment condition, and mainly on the amount of spare time not occupying the main job. People who holds seasonal, temporary jobs feels pressed to have another job. Those include children in the 13-15 age group or older than 56. Of course the number of women working 2 jobs are more numerous than men.

In short, no matter how many jobs they have, workers in rural areas are idle on third of their working time. The idle time varies with local condition. The Red River Delta and Mekong Delta regions have the lowest number of working days (156-159 days). The Central North, Central North, and Southeast regions have the average figure (174-188 days). The Northern Highlands and Central Coast regions have the highest figure (213-223 days). The age group with the highest working day number is 25-44.

When asked about the idle working time, workers in rural areas said that 65.7 days are used for housekeeping, 22 days for sickness, 89 days for miscellaneous personal business. The average ratio of paid working days per year is 11%. This small figure demonstrates the weak participation of rural areas in the overall market economy.

### ***3. The Need To Resolve The Urgent Unemployment Problem***

The official unemployment number is 2.2 million, published in 1991. The national unemployment ratio is 6%. With some simple analysis, we can see that this ratio does not reflect the whole country, but just the urban areas.

The number of new people entering the work force every year between 1998 and 1991 is 3.6 million annually. During these 3 years, the number of laid-off workers and government employees is 831,000. The number of returning workers from Russia and other Eastern European countries is 250,000. The total number is 4,681,000 of unemployed people, not counting the discharged military personnel. We do not have the official number of discharged soldiers; based on a World Bank's document, Adam Fforde estimated this number to be several hundred thousands.

The Bureau of Statistics said that during 1988-1991, there were 2,497,000 new jobs. Subtracting this number from

the number of people looking for job, we arrive at 2.2 million of unemployed. The unemployment ratio of between 9% and 12% in the cities, that Nguyen Buu Quyen of the National Planning Committee released in an international conference in September 1993 in Hanoi, was closer to reality than the 6% figure mentioned above.

In addition, considering the rural areas with 95.81% of the national work force, the number of unemployed becomes 1.039 million. The number of under-employed days per year is estimated at 1.984 million, resulting in 7.6 million unemployed people. Therefore, the ratio of unemployed and under-employed in rural areas is 35%, or one third of the work force.

Needless to say, the problem will become more and more serious. International observers (e.g. Indochina Monitor) figured that even with a full capacity utilization in the export-oriented industries, only 100,000 new jobs are created each year, thus only absorbing one tenth of the new people entering the work force each year. □



**Yểm trợ**

**Non Sông**

**tờ báo của tuổi trẻ hải ngoại**